TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH304**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ II năm học 2017 - 2018

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010003	Hoàng Long	An						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu ban	
2	K125520201076	Nguyễn Hữu	An	5	7	6	7	B	4	7	6	B	**4.6**	Thiếu ban	
3	K155520216001	Hoàng Công	An	7									**0.7**	Thiếu ban	
4	K165520216254	Trần Thị Thúy	An	6		8	6	6	7	8	8	7	**6.4**	Thiếu ban	
5	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	7		5	6	8					**2.6**	Thiếu ban	
6	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh	B		B	8	8	1	7	8	5	**4.2**	Thiếu ban	
7	DTK1151020410	Hoàng Thế	Anh	8	7	7	5	4					**3.1**	Thiếu ban	
8	DTK1151030066	Lương Minh	Anh	B	B		B		8	5	7		**2.5**	Thiếu ban	
9	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		8							**0.8**	Thiếu ban	
10	K125520201009	Trần Văn	Anh	B	8	8	8	6	7	8	6	6	**6.4**	Thiếu ban	
11	K135520201002	Hà Thị Duyên	Anh	6	6	8	6	7		8	6	7	**5.9**	Thiếu ban	
12	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	7	6	6	7	9	9	6	8	7	**7.3**	Đạt	
13	K145520201009	Vũ Quang	Anh	6		5		9	9		7	7	**4.9**	Thiếu ban	
14	K145520207141	Đoàn Ngọc	Anh	8	8	8	7	5	B	7	8	6	**6.2**	Thiếu ban	
15	K145520216139	Đoàn Tuấn	Anh	7	5		6	7	6	8	8	7	**6.1**	Thiếu ban	
16	K145520216141	Lưu Hoàng	Anh	6	8	7	6	9	7	8	8	7	**7.4**	Đạt	
17	K155520201063	Nguyễn Tuấn	Anh	7	7		6		4	6		8	**4.3**	Thiếu ban	
18	K155520201183	Vũ Tuấn	Anh	7	8	5	7	8	7	8	8	6	**7.1**	Đạt	
19	K155520201243	Đinh Tuấn	Anh		6				8	8	8	5	**4.2**	Thiếu ban	
20	K155520207001	Dương Thị Ngọc	Anh	6	5	5	6	8	7	8	8	8	**6.9**	Đạt	
21	K155520207002	Nguyễn Bá	Anh	7	5				7		6		**2.8**	Thiếu ban	
22	K155520207061	Nguyễn Ngọc	Anh	4	5		7	5	8	7	8	6	**5.7**	Thiếu ban	
23	K155520216002	Hoàng Thị	Anh	8			7	7					**2.2**	Thiếu ban	
24	K155520216003	Nguyễn Tuấn	Anh				B				8		**1.0**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
25	K155520216004	Vũ Đức	Anh	B	6	5	7	7	1			7	**3.5**	Thiếu ban	
26	K155520216069	Lương Tuấn	Anh	6	5	8		8		8		7	**4.6**	Thiếu ban	
27	K155520216134	Đinh Tuấn	Anh						8	8	7	8	**3.9**	Thiếu ban	
28	K155520216135	Nguyễn Danh Tuấn	Anh	7		6	7				7		**2.9**	Thiếu ban	
29	K155520216202	Trần Thị Phương	Anh		8	8			9			8	**3.7**	Thiếu ban	
30	K155520216266	Nguyễn Vinh	Anh	7	7	5	7	7	8	8	6	8	**7.1**	Đạt	
31	K165520201069	Dương Tuấn	Anh						8	8	8	6	**3.8**	Thiếu ban	
32	K165520201070	Nguyễn Thế	Anh							7	8	7	**2.8**	Thiếu ban	
33	K165520201134	Dương Quang	Anh							8	8		**2.0**	Thiếu ban	
34	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	Ánh						8			6	**1.8**	Thiếu ban	
35	K155520216071	Chu Thị	Ánh	7	7		7		7	8	8		**5.0**	Thiếu ban	
36	K165520201136	Hoàng Thị Ngọc	Ánh		8			6		8	8	7	**4.3**	Thiếu ban	
37	1141100024	Vì Văn	Ba				7						**0.7**	Thiếu ban	
38	K135520201133	Đỗ Cao	Bắc	6	B		B	7		7	8		**3.2**	Thiếu ban	
39	K135520214019	Nguyễn Duy	Bắc							B		7	**0.9**	Thiếu ban	
40	K155520216005	Nguyễn Xuân	Bắc		8	8							**1.6**	Thiếu ban	
41	K155520216267	Hoàng Văn	Bách	8	8	5	7	8	8	8	7	8	**7.5**	Đạt	
42	K155520216307	Trần Xuân	Bách							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
43	K155520207004	Nguyễn Trọng	Bằng							5	8	8	**2.6**	Thiếu ban	
44	K155520216072	Phạm Việt	Bằng		7	8							**1.5**	Thiếu ban	
45	K145520216008	Phạm Đức	Bảo	7	8	6	6	7	8	7	7	8	**7.2**	Đạt	
46	K155520201003	Lương Đức	Bảo							B		6	**0.8**	Thiếu ban	
47	K155520201064	Trần Lưu	Bảo			6							**0.6**	Thiếu ban	
48	K155520216138	Trần Văn	Bảo								8	7	**1.9**	Thiếu ban	
49	K155520201184	Nguyễn Hữu	Bình	6		5	7	6	8	8	7		**5.3**	Thiếu ban	
50	LAOS145001	Phaokone	Bounyakone							B	B	B	**0.0**	Thiếu ban	
51	K125520214013	Trần Đức	Cảnh			B	6	B		7			**1.5**	Thiếu ban	
52	K155520201065	Trần Đức	Cảnh					7		8	7		**2.6**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
53	K155520201125	Đỗ Bảo	Châu	8	7	7	8				8	7	**4.9**	Thiếu ban	
54	K145520207057	Lê Đồng	Chi		8	6	6	7				5	**3.3**	Thiếu ban	
55	K155520201185	Lương Trần	Chí	7	7	7	7		8	8	8		**5.8**	Thiếu ban	
56	K155520216006	Phùng Minh	Chí	8	8	8	7	7		8		6	**5.6**	Thiếu ban	
57	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến						8	8	6	7	**3.6**	Thiếu ban	
58	K155520207063	Trần Đình	Chiến	8			7		7	8	6		**4.1**	Thiếu ban	
59	K165520201071	Hoàng Công	Chiến								B		**0.0**	Thiếu ban	
60	K155520207005	Nguyễn Văn	Chiều							7		B	**0.9**	Thiếu ban	
61	K135520201008	Vũ Đình	Chính	6	6	7	8	7		7	6	8	**6.0**	Thiếu ban	
62	K145520216232	Phạm Đình	Chính	7	5	8	7	6	7	5	7	8	**6.7**	Đạt	
63	K155520207064	Bùi Khắc	Chính	7							7		**1.6**	Thiếu ban	
64	K155520216269	Lê Văn	Chính	8	8	5	6	7	7	8	8	6	**7.0**	Đạt	
65	K145520201176	Trần Thanh	Chỉnh	8	8	6	7	6	7	7	8	8	**7.3**	Đạt	
66	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	7		7	7	8			7		**3.8**	Thiếu ban	
67	K155520207065	Lê Đức	Chương							8		7	**1.9**	Thiếu ban	
68	K145520201095	Luyện Ngọc	Chuyên	7	6		6	7	4	6	8	7	**5.7**	Thiếu ban	
69	K135520207053	Đinh Thế	Công	5	5	B	5	B		8	B		**2.5**	Thiếu ban	
70	K145520201174	Nguyễn Văn	Công	7	7	7		7	8	8	7	5	**6.3**	Thiếu ban	
71	K145520216075	Phạm Minh	Công				B	B	4	5	6		**1.9**	Thiếu ban	
72	K155520201126	Nguyễn Thành	Công						4	8	7	B	**2.4**	Thiếu ban	
73	K145520201011	Lý Văn	Cương	7	5	7	6	8	8	5	7	8	**6.8**	Đạt	
74	K125520103177	Nguyễn Mạnh	Cường	8		5	6	7			7		**3.5**	Thiếu ban	
75	K135520201135	Nguyễn Văn	Cường	6	7	8	7	8	1	8	7		**5.6**	Thiếu ban	
76	K135520201200	Đào Văn	Cường							8			**1.0**	Thiếu ban	
77	K135520207002	Hoàng Văn	Cường		B					5	7	B	**1.5**	Thiếu ban	
78	K145520201012	Phạm Quốc	Cường	7		6	6		5	6	8	3	**4.7**	Thiếu ban	
79	K145520207143	Trần Mạnh	Cường	6	7	7	7	8	8	7	7	6	**7.0**	Đạt	
80	K145520214018	Phạm Việt	Cường	5	8		6	7	7	6	7	8	**6.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
81	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	8	4	7	3	5	4	7	8	B	**5.1**	Thiếu ban	
82	K155520114006	Phạm Việt	Cường				B						**0.0**	Thiếu ban	
83	K155520201067	Nguyễn Văn	Cường						6	6	7	6	**3.1**	Thiếu ban	
84	K155520201127	Nguyễn Văn	Cường		5				7	6	7	7	**3.9**	Thiếu ban	
85	K155520201187	Trần Văn	Cường	6				6		7	8	6	**3.8**	Thiếu ban	
86	K155520207007	Nguyễn Anh	Cường							6			**0.8**	Thiếu ban	
87	K155520216007	Lưu Đức	Cường							8			**1.0**	Thiếu ban	
88	K155520216008	Nguyễn Mạnh	Cường	7	6	7	7	8	7	8		7	**6.3**	Thiếu ban	
89	K155520216009	Trần Mạnh	Cường	5			B	B			5		**1.1**	Thiếu ban	
90	K155520216074	Lưu Mạnh	Cường	7		B		7	4			4	**2.4**	Thiếu ban	
91	K155520216075	Nguyễn Mạnh	Cường	8									**0.8**	Thiếu ban	
92	K155520216141	Nguyễn Văn	Cường									6	**0.8**	Thiếu ban	
93	K155520216205	Hà Việt	Cường			7	7	6		6	7		**3.6**	Thiếu ban	
94	K125520201241	Trình Hoàng	Đại			3							**0.3**	Thiếu ban	
95	K135520207099	Tạ Văn	Đại	7	7		7	8	1	6	7	6	**5.4**	Thiếu ban	
96	K145520201002	Nguyễn Văn	Đại	6	8	5		5	8	6	6	8	**5.9**	Thiếu ban	
97	K145520201084	Đào Duy	Đại				6		8	6	7		**3.2**	Thiếu ban	
98	K155520207066	Luân Đức	Đại						7				**0.9**	Thiếu ban	
99	K155520216010	Phạm Văn	Đại	7	6					7		7	**3.1**	Thiếu ban	
100	K155520216076	Ngô Quang	Đại	7	7	8	8	8	8	8	6	6	**7.3**	Đạt	
101	K155520216142	Nguyễn Trọng	Đại			8	7					8	**2.5**	Thiếu ban	
102	K155520216208	Phạm Văn	Đại		8	6	6	8		8	7	7	**5.6**	Thiếu ban	
103	K155520216271	Nguyễn Trọng	Đại	5	8	5	7	8	8	8	7	7	**7.1**	Đạt	
104	K155520201007	Nghiêm Văn	Dân		6	7				8		7	**3.2**	Thiếu ban	
105	K145520201001	Nguyễn Hải	Đăng		7	7	6	7	9	8	8	6	**6.6**	Thiếu ban	
106	K145520207123	Dương Ngọc	Đăng				6				7	2	**1.7**	Thiếu ban	
107	K155520216077	Nguyễn Đạt	Đăng	4			6	9				8	**2.9**	Thiếu ban	
108	K165520201077	Nguyễn Khắc	Danh						8	9		8	**3.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
109	K155520216209	Lê Thanh	Đạo	7			7		8	7	7	6	**4.9**	Thiếu ban	
110	K165520201012	Nguyễn Mậu	Đạo				6		6	8	8	5	**4.0**	Thiếu ban	
111	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	7		7	6	8	8			8	**4.8**	Thiếu ban	
112	K125520207039	Phùng Đức	Đạt	7	5	7	6	6	6	4	B	6	**5.1**	Thiếu ban	
113	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	7	6		5	7	8	6	5	7	**5.8**	Thiếu ban	
114	K125520216282	Bùi Đức	Đạt	7	5	5	6	6	B	7	6	B	**4.5**	Thiếu ban	
115	K145140214011	Ngô Hữu	Đạt				7	6		8			**2.3**	Thiếu ban	
116	K145520207001	Nguyễn Văn	Đạt	6	8	7	7	6	9	8	7	7	**7.3**	Đạt	
117	K145520214015	Lê Tiến	Đạt		B	B	7	B	B	B		B	**0.7**	Thiếu ban	
118	K145520216136	Vương Quốc	Đạt		6	7		6	7	8	7	4	**5.2**	Thiếu ban	
119	K145520216205	Vũ Đình	Đạt	B	7		7		B	B	7	B	**2.3**	Thiếu ban	
120	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	7			6	6					**1.9**	Thiếu ban	
121	K155520201068	Lê Tiến	Đạt						4	6	7	7	**3.0**	Thiếu ban	
122	K155520201128	Nguyễn Mạnh	Đạt							B	7	6	**1.6**	Thiếu ban	
123	K155520207009	Nguyễn Anh	Đạt						8	7			**1.9**	Thiếu ban	
124	K155520207067	Đỗ Văn	Đạt							7	7	6	**2.5**	Thiếu ban	
125	K155520216011	Đỗ Đăng	Đạt	4	5	7		6	8	8		5	**4.8**	Thiếu ban	
126	K155520216012	Ngô Văn	Đạt	6	8	8	7	8	5	8		6	**6.1**	Thiếu ban	
127	K155520216145	Nguyễn Thế	Đạt			7	6		6	8	8	6	**4.8**	Thiếu ban	
128	K155520216210	Lê Thành	Đạt		8			8	7			7	**3.4**	Thiếu ban	
129	K165520201014	Đặng Quang	Đạt	7			8	8		8		8	**4.3**	Thiếu ban	
130	K165520201145	Trịnh Thành	Đạt					B			7		**0.9**	Thiếu ban	
131	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	7		7	B	7					**2.1**	Thiếu ban	
132	K145520201251	Ngô Quang	Diện		6		7	6	6	7	7	6	**5.2**	Thiếu ban	
133	K155520201008	Nông Văn	Điền						8		7		**1.9**	Thiếu ban	
134	K145520216228	Dương Đình	Điện		6		5	8		6	8		**3.7**	Thiếu ban	
135	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	6			6	8					**2.0**	Thiếu ban	
136	K145520216070	Nguyễn Ngọc	Điệp		8	8		5	8	6	7	7	**5.6**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
137	K175520216187	Nguyễn Văn	Dinh				B						**0.0**	Thiếu ban	
138	K155520216211	Nguyễn Văn	Định			6			9			7	**2.6**	Thiếu ban	
139	K155520216273	Lường Thị	Định	8	8	5	7	8	8	8	8	7	**7.5**	Đạt	
140	K145520201016	Dương Thị	Dịu		8	8	8	8	6	7	7	8	**6.7**	Thiếu ban	
141	K155520201069	Ngô Văn	Đô		7	6		6	7	8	7		**4.7**	Thiếu ban	
142	K145520103155	Nông Văn	Đoàn	6			6	7					**1.9**	Thiếu ban	
143	K155140214001	Mông Văn	Đoàn		8					6		6	**2.3**	Thiếu ban	
144	K165520201146	Nguyễn Văn	Đoàn			B			7			7	**1.8**	Thiếu ban	
145	K165520216255	Dương Văn	Đoàn	B	B	B		B	1	B	7	B	**1.0**	Thiếu ban	
146	K155520216013	Khương Mạnh	Doanh	5	8	8	6	8	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
147	K165520216069	Phạm Công	Doanh	6		8	6	7					**2.7**	Thiếu ban	
148	K135520201205	Nguyễn Văn	Đoạt	7	8	6	8	8	8	6	7		**6.3**	Thiếu ban	
149	K135520201130	Phạm Ngọc	Đợi		7	7	8	7	4	6	7	7	**5.9**	Thiếu ban	
150	K125520103337	Tống Văn	Đông	7		7	7	7					**2.8**	Thiếu ban	
151	K135520201015	Nguyễn Văn	Đông	8	7	7	8	8	7	7	6		**6.3**	Thiếu ban	
152	K145520201083	Trần Văn	Đông					7					**0.7**	Thiếu ban	
153	K145520216002	La Văn	Đông	7			6	7	8	7		8	**4.9**	Thiếu ban	
154	K155520216080	Đặng Phương	Đông	6	8	6	7	5	7	8	8	7	**7.0**	Đạt	
155	K155520216146	Nguyễn Tiến	Đông	6					8	6		3	**2.7**	Thiếu ban	
156	K155520216212	Nguyễn Trung	Đông	6					9	8		6	**3.5**	Thiếu ban	
157	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	8		7	6	7					**2.8**	Thiếu ban	
158	DTK0911020082	Đậu Huy	Đồng						7				**0.9**	Thiếu ban	
159	K125520216279	Ngô Huy	Du				7						**0.7**	Thiếu ban	
160	K155520201130	Phạm Văn	Du	8	6	5	8	7	8	6	8		**6.2**	Thiếu ban	
161	K135520207101	Nguyễn Ngọc	Đức	6	7	7	8		1	8	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
162	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	6	8				6	8	5	5	**4.4**	Thiếu ban	
163	K145520201006	Lý Trung	Đức	7	5	8	6	7	6	6	7	7	**6.6**	Đạt	
164	K145520201087	Lê Minh	Đức	7	5	6	6	7	8	7	7	B	**5.9**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
165	K145520201088	Hoàng Minh	Đức		5		8	6	7	6	8	6	**5.3**	Thiếu ban	
166	K145520207119	Trần Xuân	Đức	B	8	7	8		9	9	7	6	**6.2**	Thiếu ban	
167	K145520207139	Đinh Việt	Đức	B	8	B	B	B	B		B		**0.8**	Thiếu ban	
168	K145520207140	Nguyễn Văn	Đức	7	8	6	7	8	4	8	7	7	**6.9**	Đạt	
169	K145520207174	Tạ Minh	Đức	6	5	5	7	7	7	6	7	6	**6.3**	Đạt	
170	K145520216004	Hà Minh	Đức						B	8		1	**1.1**	Thiếu ban	
171	K145520216071	Nguyễn Thành	Đức			6	6		8	6	7	7	**4.7**	Thiếu ban	
172	K145520216213	Trịnh Cao	Đức	6									**0.6**	Thiếu ban	
173	K155510205013	Trần Doãn	Đức	B			B	B					**0.0**	Thiếu ban	
174	K155520201010	Dương Huỳnh	Đức						8	8		7	**2.9**	Thiếu ban	
175	K155520201011	Ninh Hồng	Đức								7	8	**1.9**	Thiếu ban	
176	K155520201071	Hoàng Minh	Đức						6	6	6	7	**3.1**	Thiếu ban	
177	K155520201131	Mông Tuấn	Đức	5	B	8	7	6		8	7	7	**5.4**	Thiếu ban	
178	K155520207010	Nguyễn Trọng	Đức							8			**1.0**	Thiếu ban	
179	K155520216014	Đặng Văn	Đức	9						6	7		**2.5**	Thiếu ban	
180	K155520216081	Đỗ Đình	Đức				8			7			**1.7**	Thiếu ban	
181	K155520216147	Lê Tiến	Đức								7	B	**0.9**	Thiếu ban	
182	K155520216213	Trịnh Cao	Đức		7	8					8		**2.5**	Thiếu ban	
183	K165520201147	Nguyễn Văn	Đức						7	8	8	7	**3.8**	Thiếu ban	
184	K155520216015	Nguyễn Phương	Dung			8	8	9	1	8			**3.6**	Thiếu ban	
185	K155520216275	Lê Thị	Dung	5	8	7	7		6		8		**4.5**	Thiếu ban	
186	K155520216276	Ngô Hồng	Dung	7	5	8		6	7	8	7	8	**6.4**	Thiếu ban	
187	DTK0951030084	Nguyễn Việt	Dũng	7			B	7	B	6	6		**2.9**	Thiếu ban	
188	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng						B	6	7		**1.6**	Thiếu ban	
189	DTK1151030125	Nguyễn Văn	Dũng							1			**0.1**	Thiếu ban	
190	K125520201016	Nguyễn Văn	Dũng				7	5					**1.2**	Thiếu ban	
191	K135520216008	Nguyễn Ngọc	Dũng	B	7		6	7		7			**2.9**	Thiếu ban	
192	K145520201015	Nguyễn Văn	Dũng	7	5	7	7	8	7	8	6	1	**6.2**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
193	K145520207125	Nguyễn Quốc	Dũng	7		7	7	5	6	6	7		**5.0**	Thiếu ban	
194	K145520216013	Phạm Anh	Dũng								B	7	**0.9**	Thiếu ban	
195	K145520216080	Hoàng Trung	Dũng	7	7	7	8	8		7	6		**5.3**	Thiếu ban	
196	K155520201132	Bùi Trung	Dũng	6	8								**1.4**	Thiếu ban	
197	K155520214002	Đinh Văn	Dũng						7	8	9	6	**3.8**	Thiếu ban	
198	K155520214003	Hoàng Văn	Dũng						7	8	8	6	**3.6**	Thiếu ban	
199	K155520216016	Lưu Mạnh	Dũng	7		7	7	8	1	8			**4.0**	Thiếu ban	
200	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng	7	6	7	7	7	7	8	8	8	**7.3**	Đạt	
201	K155520216148	Hoàng Trung	Dũng	6				7	4		8		**2.8**	Thiếu ban	
202	K155520216277	Nguyễn Đương	Dũng	7	6	7		5	9	8	7	8	**6.5**	Thiếu ban	
203	K165520201074	Nguyễn Chí	Dũng						8	8	8	1	**3.1**	Thiếu ban	
204	K165520201140	Bùi Quang	Dũng		6		7	7		7		6	**3.6**	Thiếu ban	
205	K165520216241	Nguyễn Tiến	Dũng						8	6	7	6	**3.4**	Thiếu ban	
206	11110740166	Phạm Duy	Dương	8	5	6	7	7				5	**3.9**	Thiếu ban	
207	K135520201009	Nguyễn Duy	Dương	7	B	8	B	8	B	6	8	6	**4.8**	Thiếu ban	
208	K135520201265	Nguyễn Xuân	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu ban	
209	K135520216006	Hoàng Ánh	Dương		6	6	8	7	2	8	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
210	K145520201014	Vũ Bá	Dương		7	8	7	5	4	2	7	6	**5.1**	Thiếu ban	
211	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương	7	5	7	7	7	8			B	**4.3**	Thiếu ban	
212	K145520207058	Lê Đại	Dương	B	B	B	B		7	8	7	7	**3.6**	Thiếu ban	
213	K145520207127	Nguyễn Văn	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu ban	
214	K145520207144	Trần Văn	Dương	6	7	6	6	8	1	7	6	1	**5.2**	Đạt	
215	K145520216079	Nguyễn Tùng	Dương	5	6		B	7	8	B	7	1	**3.8**	Thiếu ban	
216	K155520201013	Đoàn Văn	Dương							6			**0.8**	Thiếu ban	
217	K155520201133	Đặng Ánh	Dương	6	5	8	6	7		8	8	7	**6.1**	Thiếu ban	
218	K155520201134	Vũ Minh	Dương	6	8	8	7	8	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	
219	K155520207012	Nguyễn Hoàng	Dương						4	6	8		**2.3**	Thiếu ban	
220	K155520216017	Tạ Văn	Dương	6	6	8	7	7					**3.4**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
221	K155520216278	Nguyễn Văn	Dương			6		6		8	7	6	**3.8**	Thiếu ban	
222	DTK1151010173	Nguyễn Phương	Duy		7								**0.7**	Thiếu ban	
223	DTK1151020244	Trần Khương	Duy		B	7	6						**1.3**	Thiếu ban	
224	K135520207004	Hoàng Minh	Duy	B	7	8	6	8	B	8	8	5	**5.5**	Thiếu ban	
225	K135520216372	Nguyễn Phú	Duy	7	7	6	8	6	7	8	7	8	**7.2**	Đạt	
226	K145520201017	Nguyễn Quang	Duy	6									**0.6**	Thiếu ban	
227	K145520201180	Hoàng Văn	Duy	B	7	7	B		5	6	7	6	**4.4**	Thiếu ban	
228	K145520216015	Hà Đức	Duy	7	8	6		7	5	7	7	8	**6.2**	Thiếu ban	
229	K155520201014	Nguyễn Hữu	Duy	7		6	7		8	6	7	8	**5.6**	Thiếu ban	
230	K155520216150	Nguyễn Hải	Duy	7		B	7	8	6	8	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
231	K165520201076	Phạm Văn	Duy						8	7	7	7	**3.6**	Thiếu ban	
232	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên		7						8	6	**2.5**	Thiếu ban	
233	K135520216068	Bế Vĩnh	Giang	8	5	8	7	B	8	8	7	4	**6.2**	Thiếu ban	
234	K135520216306	Nguyễn Đăng	Giang	B	5	7	8	8	10			6	**4.8**	Thiếu ban	
235	K145520201182	Vũ Văn	Giang	7	5	8	7	7	4	4	7	6	**6.0**	Đạt	
236	K155520201015	Trần Văn	Giang				7		8		7	8	**3.6**	Thiếu ban	
237	K155520201135	Long Trường	Giang	B	5	6	6	B	7	7	6	6	**5.0**	Thiếu ban	
238	K155520216018	Nguyễn Đức	Giang	7			6	8	9	6	8	7	**5.9**	Thiếu ban	
239	K155520216085	Vũ Trọng	Giang	6	7	5	6	7	7	8	8	6	**6.7**	Đạt	
240	K155520216303	Lý Bá	Giang							6	7		**1.6**	Thiếu ban	
241	K165520201018	Nguyễn Thị	Giang						7	8		5	**2.5**	Thiếu ban	
242	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp		6		6	6	8	7	6	1	**4.6**	Thiếu ban	HTNC ĐL 8
243	DTK1151010671	Kiều Mạnh	Hà						4	8		4	**2.0**	Thiếu ban	
244	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà				5						**0.5**	Thiếu ban	
245	K145520201101	Nguyễn Thị Thu	Hà	7	5	8	7		4	8	7	7	**6.0**	Thiếu ban	
246	K145520207064	Nguyễn Thị Thái	Hà						B				**0.0**	Thiếu ban	
247	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà						9	8	8	8	**4.1**	Thiếu ban	
248	K155520207073	Hoàng Thị	Hà	6						6	7		**2.2**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
249	K155520216217	Nguyễn Việt	Hà		8				7	7		7	**3.4**	Thiếu ban	
250	K165520201084	Nguyễn Thu	Hà							8	8		**2.0**	Thiếu ban	
251	K165520201150	Nguyễn Công	Hà			5			8				**1.5**	Thiếu ban	
252	K165520216077	Trần Thị Thu	Hà	7	8	6	7	7	8	8	9	8	**7.6**	Đạt	
253	K155520216086	Ma Quang	Hạ			6		8					**1.4**	Thiếu ban	
254	K155520201196	Bùi Xuân	Hai		8	7	6		8	8	7	6	**5.7**	Thiếu ban	
255	DTK0951010173	Nguyễn Văn	Hải							6		8	**1.8**	Thiếu ban	
256	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	7	6	7		7	9	6	7	7	**6.3**	Thiếu ban	
257	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	B	6		7	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu ban	
258	DTK1051030230	Đỗ Xuân	Hải	B	B	B		B	B	B	B	B	**0.0**	Thiếu ban	
259	K125520201019	Đinh Hữu	Hải						6				**0.8**	Thiếu ban	
260	K125520216286	Nguyễn Văn	Hải		B	6							**0.6**	Thiếu ban	
261	K135520216074	Hồ Việt	Hải	8				8					**1.6**	Thiếu ban	
262	K145520201022	Ninh Minh	Hải		8	8	7	6	9	8	7	7	**6.8**	Thiếu ban	
263	K145520201023	Lê Ngọc	Hải	B			6		B	7	7	7	**3.2**	Thiếu ban	
264	K145520201104	Bùi Thanh	Hải		4	B	6				B	B	**1.0**	Thiếu ban	
265	K145520201185	Nguyễn Minh	Hải	6	5	6	7	5		B	6	2	**3.9**	Thiếu ban	
266	K145520201186	Nguyễn Ngọc	Hải	6	6	6	8	7	4	1	7	6	**5.6**	Đạt	
267	K145520207013	Đồng Minh	Hải	5	8	8	8	7	8	8	7	4	**7.0**	Đạt	
268	K145520216152	Đào Duy	Hải	7	5	8	6	7	7	B	7	6	**5.8**	Thiếu ban	
269	K155140214003	Nguyễn Thị	Hải	7								5	**1.3**	Thiếu ban	
270	K155510205020	Lý Minh	Hải	B			B	B					**0.0**	Thiếu ban	
271	K155520201016	Dương Thị	Hải						B	6	B	7	**1.6**	Thiếu ban	
272	K155520216020	Lê Huy	Hải	7		8	7	7	1	8			**4.0**	Thiếu ban	
273	K155520216152	Chu Minh	Hải								7		**0.9**	Thiếu ban	
274	K165140214001	Nguyễn Thị	Hải	8	6	6	5	7	7	9	9	8	**7.3**	Đạt	
275	K165520201085	Nguyễn Vũ	Hải				7			8		6	**2.5**	Thiếu ban	
276	K165520201086	Hoàng Ngọc	Hải							8	8		**2.0**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
277	K145520214019	Thân Thị	Hằng	7	6	6	6	7	8	8	8	8	**7.2**	Đạt	
278	K155510601002	Ngô Minh	Hằng						1	8	7	8	**3.0**	Thiếu ban	
279	K155510601005	Ma Thị	Hằng			6						8	**1.6**	Thiếu ban	
280	K155520207017	Dương Thị	Hằng	6	7				7	7	6		**3.8**	Thiếu ban	
281	K155520207075	Đinh Thúy	Hằng		8	8	7	7	9	8	8	6	**6.9**	Thiếu ban	
282	K135520207064	Lại Hồng	Hạnh	B	5	B	7	B	B	6	7	B	**2.8**	Thiếu ban	
283	K145520201187	Giáp Mỹ	Hạnh	7	5	7	6	6	5	7	6	7	**6.2**	Đạt	
284	K165520201152	Hoàng Thị	Hạnh						7	8	8	5	**3.5**	Thiếu ban	
285	K155520201017	Mai Xuân	Hào						7	8	7	7	**3.6**	Thiếu ban	
286	K145520216270	Đường Văn	Hậu	7	7	7	7	9	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	
287	K155520216088	Nguyễn Ngọc	Hậu							8			**1.0**	Thiếu ban	
288	K155520201078	Đặng Thị	Hiên	5					9	7			**2.5**	Thiếu ban	
289	K145520201026	Nguyễn Thị	Hiền	7	7	5	7	7	4	8	6	7	**6.4**	Đạt	
290	K155520207077	Dương Thị	Hiền						8				**1.0**	Thiếu ban	
291	K155520216220	Trịnh Thị	Hiền						4	7		7	**2.3**	Thiếu ban	
292	K155520207019	Nông Thanh Thế	Hiển		7	7	7			8		6	**3.9**	Thiếu ban	
293	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	8		8	7	7			6		**3.8**	Thiếu ban	
294	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	B		7	7	6					**2.0**	Thiếu ban	
295	DTK1051020026	Trần Trung	Hiếu							8			**1.0**	Thiếu ban	
296	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu						8				**1.0**	Thiếu ban	
297	K135520214028	Nguyễn Văn	Hiếu	7	7	8	6	8	5	8	6	7	**6.9**	Đạt	
298	K145520201108	Lê Minh	Hiếu	7	7	8	6	7	7	7	7	8	**7.1**	Đạt	
299	K145520201109	Nguyễn Trọng	Hiếu			5		7		7	6	7	**3.7**	Thiếu ban	
300	K145520201190	Đỗ Đức	Hiếu							7	6	4	**2.1**	Thiếu ban	
301	K145520201191	Vương Minh	Hiếu		7	7	5	7	8	8	8	6	**6.4**	Thiếu ban	
302	K145520207111	Dương Đức	Hiếu	6	5	5	8	7		7	8	5	**5.6**	Thiếu ban	
303	K145520216088	Đào Minh	Hiếu	7	8	6	7		7	4	7	7	**5.9**	Thiếu ban	
304	K145520216156	Vũ Mạnh	Hiếu	7	8	6	7	7	7	5	7	8	**6.9**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
305	K145520216225	Dương Quang	Hiếu	5	7	7	B	6	2	6	7	4	**4.9**	Thiếu ban	
306	K155520201018	Nguyễn Xuân	Hiếu							6	7	1	**1.8**	Thiếu ban	
307	K155520201079	Phạm Công	Hiếu	7	8	8		6		6	7	5	**5.2**	Thiếu ban	
308	K155520201139	Phạm Xuân	Hiếu	6		6		B		8	8	5	**3.8**	Thiếu ban	
309	K155520201198	Nguyễn Đức	Hiếu	7	6	5	7	7	B	8	7	7	**6.0**	Thiếu ban	
310	K155520201199	Triệu Văn	Hiếu				7	7	4	8		8	**3.9**	Thiếu ban	
311	K155520207125	Nguyễn Quý	Hiếu						8	6	6		**2.5**	Thiếu ban	
312	K155520216023	Trần Trọng	Hiếu				6						**0.6**	Thiếu ban	
313	K155520216089	Nguyễn Trần	Hiếu			6	6				8	6	**3.0**	Thiếu ban	
314	K155520216090	Trần Văn	Hiếu					6		8		7	**2.5**	Thiếu ban	
315	K155520216280	Dương Văn	Hiếu		7	B	6	6	8	8	7	6	**5.5**	Thiếu ban	
316	K155520216281	Hà Trọng	Hiếu							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
317	K165520201153	Nguyễn Quang	Hiếu			B			7			7	**1.8**	Thiếu ban	
318	K165520201154	Hoàng Trung	Hiếu			7		8		8		6	**3.3**	Thiếu ban	
319	K165520216198	Đoàn Trung	Hiếu							8			**1.0**	Thiếu ban	
320	DTK1151030196	Nguyễn Thị	Hoa	6									**0.6**	Thiếu ban	
321	K155520216156	Nguyễn Thị Phương	Hoa	7		8	8		8	8	8	6	**6.1**	Thiếu ban	
322	K165520207010	Nguyễn Thị	Hoa	6		8							**1.4**	Thiếu ban	
323	K155520207128	Trần Văn	Hóa				5				7		**1.4**	Thiếu ban	
324	K155520201080	Diệp Văn	Hòa	7				7		8	7	7	**4.2**	Thiếu ban	
325	K155520201140	Đinh Văn	Hòa						7	8	7	8	**3.8**	Thiếu ban	
326	K155520216222	Chu Văn	Hòa							7		B	**0.9**	Thiếu ban	
327	K155520216310	Nguyễn Thị	Hòa	7	8	6	8	7	8	8	9	8	**7.7**	Đạt	
328	K165520201023	Ngô Xuân	Hòa	7	5		7						**1.9**	Thiếu ban	
329	K135520216148	Tô Quang	Hoài	6	5	7	7		7	8	7	7	**6.1**	Thiếu ban	
330	K155520216282	Hoàng Văn	Hoài	7	5	7	8	8	8	8	7	7	**7.3**	Đạt	
331	K155520201200	Nguyễn Công	Hoan				B			6			**0.8**	Thiếu ban	
332	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn						9	8		8	**3.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
333	K135520201220	Lý Quốc	Hoàn	B		8	0	9	6	8	8	B	**4.5**	Thiếu ban	
334	K155520207127	Nguyễn Văn	Hoàn							8	6		**1.8**	Thiếu ban	
335	DTK1151020254	Lê Văn	Hoàng	7	7	7	7	4					**3.2**	Thiếu ban	
336	K125520201023	Dương Văn	Hoàng	7	7	7	7	7	6	8		6	**6.0**	Thiếu ban	
337	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	7	8	6	7	5	1	8	7	7	**6.2**	Đạt	
338	K135520216025	Nguyễn Việt	Hoàng	B		7	6	8	1	7	7	5	**4.6**	Thiếu ban	
339	K135520216082	Trần Xuân	Hoàng	7	8	7	6	6	8	8	8	7	**7.3**	Đạt	
340	K145520214004	Nguyễn Thái	Hoàng	8	6	8	7	7	6	8	8	7	**7.2**	Đạt	
341	K145520216026	Nguyễn Tô	Hoàng		8	8	7	8	7	6	8	7	**6.6**	Thiếu ban	
342	K145520216091	Đoàn Nguyên	Hoàng	5	5	7	6			7	7	6	**4.8**	Thiếu ban	
343	K145520216092	Ngô Xuân	Hoàng		7	8	8	7	5	6	8	5	**6.0**	Thiếu ban	
344	K145520216158	Nguyễn Huy	Hoàng	8	5		7	6	7	8			**4.5**	Thiếu ban	
345	K155510301016	Nguyễn	Hoàng							6		6	**1.5**	Thiếu ban	
346	K155520201020	Lê Việt	Hoàng									6	**0.8**	Thiếu ban	
347	K155520201021	Phạm Minh	Hoàng			8						5	**1.4**	Thiếu ban	
348	K155520201081	Lừu Văn	Hoàng							8	7	4	**2.4**	Thiếu ban	
349	K155520201201	Nguyễn Văn	Hoàng	7	7	5			8	8	7	7	**5.7**	Thiếu ban	
350	K155520207130	Nguyễn Huy	Hoàng						B		8	B	**1.0**	Thiếu ban	
351	K155520216024	Dương Văn	Hoàng	B	B	B	B	B	B	8	8	6	**2.8**	Thiếu ban	
352	K155520216091	Nguyễn Minh	Hoàng				6				7	B	**1.5**	Thiếu ban	
353	K165520103148	Đinh Duy	Hoàng							6	B	7	**1.6**	Thiếu ban	
354	K165520114026	Phan Văn	Hoàng							8			**1.0**	Thiếu ban	
355	K165520201025	Trần Nguyên	Hoàng			6		6		8		7	**3.1**	Thiếu ban	
356	K165520201157	Trương Việt	Hoàng				8		7	8			**2.7**	Thiếu ban	
357	K155520216157	Đồng Minh	Hội								7		**0.9**	Thiếu ban	
358	K135520216016	Dương Ất	Hợi	B	8	4	B	8	1	6	6	8	**4.6**	Thiếu ban	
359	K145520207121	Đặng Thị Ánh	Hồng	6	5	6	8	6	7	8	7	7	**6.7**	Đạt	
360	K155520201202	Đào Duy	Hồng	6			6			8	8	8	**4.2**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
361	K135520201281	Trần Văn	Hợp		7	8	6	8			7		**3.8**	Thiếu ban	
362	K145510205026	Sùng A	Hử	6									**0.6**	Thiếu ban	
363	K145520201113	Lê Văn	Huân	7	8	8	7	6	6	8	7	8	**7.2**	Đạt	
364	K155520216223	Lã Quí	Huân						4	8	8	7	**3.4**	Thiếu ban	
365	K135520201221	Dương Văn	Huấn	7	B	5	6	8	8	7	7	5	**6.0**	Thiếu ban	
366	K165520201092	Đào Mạnh	Huấn							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
367	K165520207012	Nguyễn Văn	Huấn			4		6		8		7	**2.9**	Thiếu ban	
368	K145520207019	Nguyễn Thị	Huế	7	8	7				8	7	6	**4.8**	Thiếu ban	
369	K155520201022	Mai Thị	Huế					6	4	6	7	7	**3.6**	Thiếu ban	
370	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ						4	6	9	7	**3.3**	Thiếu ban	
371	K155520207022	Bùi Thị	Huệ		7			7		8		6	**3.2**	Thiếu ban	
372	K155520216304	Hồ Thị	Huệ	7	7	8	6	6	7	7	8	4	**6.7**	Đạt	
373	K125140214003	Lê Việt	Hùng	6	7	6	6	8	B		6	1	**4.2**	Thiếu ban	
374	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	B	6	6	6	8	4	6	6	3	**5.0**	Thiếu ban	
375	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng					8	B				**0.8**	Thiếu ban	
376	K135520201027	Dương Mạnh	Hùng	7	B	5	8	7		8	B		**3.7**	Thiếu ban	
377	K135520201148	Hoàng Văn	Hùng	8	7	7	B	6	9	4	8	8	**6.4**	Thiếu ban	
378	K135520201217	Dịp Mạnh	Hùng	9	7	B	8	6	4	7	8	6	**6.1**	Thiếu ban	Chưa trả áo
379	K135520216143	Chu Mạnh	Hùng		8	B				7	7	5	**3.2**	Thiếu ban	
380	K145520201188	Trần	Hùng	7	5		8	7	8	8	6	4	**6.0**	Thiếu ban	
381	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	7			7	8	8	8	9	7	**6.2**	Thiếu ban	
382	K145520207150	Ngô Văn	Hùng	B						5	B		**0.6**	Thiếu ban	
383	K145520214020	Lương Quốc	Hùng	6	B	8	6	7	8	7		8	**5.6**	Thiếu ban	
384	K145520214021	Nguyễn Văn	Hùng	6	8	7	6	7	8	8	8	6	**7.2**	Đạt	
385	K145520216021	Trần Văn	Hùng	5	8		7	8	8	B	7	6	**5.4**	Thiếu ban	
386	K145520216087	Trương Văn	Hùng	6	B	7	B	6	B	8	8	7	**4.8**	Thiếu ban	
387	K145520216154	Nguyễn Văn	Hùng	7	6	7	7	8	7	6	8	6	**6.9**	Đạt	
388	K155520114021	Nguyễn Văn	Hùng	1				B					**0.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
389	K155520201084	Nguyễn Văn	Hùng		4		9	7	4	6	8	6	**5.0**	Thiếu ban	
390	K155520201085	Trịnh Thanh	Hùng	6								8	**1.6**	Thiếu ban	
391	K155520201144	Phạm Việt	Hùng			B	7			B	7	6	**2.3**	Thiếu ban	
392	K155520201203	Lê Mạnh	Hùng	8	8	7	5	7	7	8	8	5	**7.0**	Đạt	
393	K155520207023	Nguyễn Sinh	Hùng	7							6		**1.5**	Thiếu ban	
394	K155520216025	Đỗ Đình	Hùng							6		7	**1.6**	Thiếu ban	
395	K155520216026	Vũ Xuân	Hùng	6	8	8	7	6		7	7	5	**5.9**	Thiếu ban	
396	K155520216092	Ngô Tuấn	Hùng	8	8	8	7	7	8	8	8	7	**7.7**	Đạt	
397	K155520216158	Ngô Văn	Hùng	5	8			6	8	6	7	4	**5.0**	Thiếu ban	
398	K155520216224	Nguyễn Văn	Hùng	8	7	5		7	8	8	7	7	**6.5**	Thiếu ban	
399	K165520201159	Lê Mạnh	Hùng			8		7	8			5	**3.1**	Thiếu ban	
400	DTK1051020633	Tống Văn	Hưng	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu ban	
401	DTK1151030026	Nguyễn Việt	Hưng	9		8	6	7	8	7	4	5	**6.0**	Thiếu ban	
402	K125110214003	Lê Việt	Hưng							7			**0.9**	Thiếu ban	
403	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng						8				**1.0**	Thiếu ban	
404	K135520201091	Hoàng Mạnh	Hưng	7	7	5	B	8	7	1	7	1	**4.7**	Thiếu ban	
405	K135520214029	Nguyễn Minh	Hưng	5	7	6	6	6	4	8	7	5	**6.0**	Đạt	
406	K145520207114	Nguyễn Việt	Hưng	7	6	7	7	7	8	8	8	7	**7.3**	Đạt	
407	K145520216212	Trần Văn	Hưng		5	B	7	7	8	1	7	4	**4.4**	Thiếu ban	
408	K155520201025	Trần Duy	Hưng		5								**0.5**	Thiếu ban	
409	K155520201025	Trần Duy	Hưng				8	7	8	6	6	6	**4.8**	Thiếu ban	
410	K155520201145	Lê Văn	Hưng							7	8	7	**2.8**	Thiếu ban	
411	K155520216093	Bùi Nguyễn Quang	Hưng			8				B		7	**1.7**	Thiếu ban	
412	K155520216159	Nguyễn Quang	Hưng						7		8	6	**2.6**	Thiếu ban	
413	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương	7					1	B	8	7	**2.7**	Thiếu ban	
414	K145520207061	Lường Thị	Hương	7	5	6	7	7	6	8	8	8	**7.0**	Đạt	
415	K165520201160	Nguyễn Thị	Hương	8	6	7	7	7		8	8	6	**6.3**	Thiếu ban	
416	K145520207067	Đặng Thị	Hường	6	8	7	6	8	6			7	**5.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
417	K155520216027	Nguyễn Thị Thu	Hường						4	8	8	8	**3.5**	Thiếu ban	
418	K155520201086	Vũ Duy	Hưởng			6		6	6	8	7	8	**4.8**	Thiếu ban	
419	K155520201146	Hoàng Văn	Hữu	6	8	8		8	5			6	**4.4**	Thiếu ban	
420	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy						5	B	7	8	**2.5**	Thiếu ban	
421	K125520216027	Phạm Ngọc	Huy		7								**0.7**	Thiếu ban	
422	K135520216028	Đỗ Quốc	Huy	8	B	B		8					**1.6**	Thiếu ban	
423	K155520201026	Ngô Quang	Huy									4	**0.5**	Thiếu ban	
424	K155520201207	Nguyễn Văn	Huy						6	8	6		**2.5**	Thiếu ban	
425	K155520216028	Nguyễn Văn	Huy			8	6	7		7		6	**3.7**	Thiếu ban	
426	K155520216095	Vũ Quang	Huy						8		7	8	**2.9**	Thiếu ban	
427	K155520216226	Nguyễn Quang	Huy		8	8	6		7	7	6	6	**5.5**	Thiếu ban	
428	K165520201030	Trần Đắc	Huy						7			B	**0.9**	Thiếu ban	
429	K155520216161	Nguyễn Văn	Huyên							8			**1.0**	Thiếu ban	
430	K145140214003	Đào Minh	Huyền	7	6	8	7		4	8	6	7	**5.9**	Thiếu ban	
431	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	B	6		B	7					**1.3**	Thiếu ban	
432	K155520207084	Nguyễn Thị	Huyền	5			6	6	7	7	7	6	**5.1**	Thiếu ban	
433	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	6	7	7	7						**2.7**	Thiếu ban	
434	K155520216284	Nguyễn Thanh	Huyền	7	8	8	6	6	7	8	6	6	**6.9**	Đạt	
435	K165520201162	Nguyễn Thu	Huyền	7	6		8			8	8		**4.1**	Thiếu ban	
436	K145520201115	Phùng Văn	Huynh						B	8		B	**1.0**	Thiếu ban	
437	K155520201027	Đinh Trọng	Huynh	6	5	7			7		7	7	**4.4**	Thiếu ban	
438	K145520216029	Lý Hoa	Huỳnh						7				**0.9**	Thiếu ban	
439	K155520201148	Lưu Quang	Khải			7		5		4	7	B	**2.6**	Thiếu ban	
440	K155520216227	Ngô Thế	Khải		7				7	7	8		**3.5**	Thiếu ban	
441	K125520201193	Phạm Công	Khẩn									8	**1.0**	Thiếu ban	
442	K135520201034	Phạm Công	Khang	7	7	6	7		6	6	7	5	**5.7**	Thiếu ban	
443	K155520201208	Lăng Tú	Khanh	7	7	6	7	5	7	B	8		**5.1**	Thiếu ban	
444	K135520214032	Vũ Duy	Khánh	6	8	6	5	7	1	8	7	6	**6.0**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
445	K145520207122	Phạm Văn	Khánh			6		8	4	7	7	5	**4.3**	Thiếu ban	
446	K145520216031	Lê Văn	Khánh	B	5	6	B	7	8	8	7	7	**5.6**	Thiếu ban	
447	K145520216244	Dương Ngô	Khánh	7	6	8	7	7	8	8	7	7	**7.3**	Đạt	
448	K155520201089	Nguyễn Duy	Khánh	7				7	7	8	7		**4.2**	Thiếu ban	
449	K155520216029	Dương Đình	Khánh	8		7	7						**2.2**	Thiếu ban	
450	K155520216096	Nguyễn Ngọc	Khánh	6	7	7	7	6	8	7	6	4	**6.4**	Đạt	
451	K165520201097	Lương Tất	Khánh							8			**1.0**	Thiếu ban	
452	K145520216098	Nguyễn Trọng	Khoa	7	7	6		B	6	4	7		**4.1**	Thiếu ban	
453	K135520214006	Ninh Văn	Khoản	B	6	B	B	6	B	8	6	6	**3.7**	Thiếu ban	
454	DTK1051020280	Nguyễn Văn	Khương	7	6	6			6	8		7	**4.5**	Thiếu ban	
455	K155520216162	Hà Sơn	Khương	7					6	8	6	6	**4.0**	Thiếu ban	
456	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	7		5	6	7				8	**3.5**	Thiếu ban	
457	K125520201027	Nguyễn Trung	Kiên	7	7	7	7	7	5	1	8	1	**5.4**	Đạt	
458	K135140214045	Phan Chung	Kiên	5	7	7	6	6	10		7	5	**5.9**	Thiếu ban	
459	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	8	5	5	B	7	4	6	7	5	**5.3**	Thiếu ban	
460	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên	B	8	7	6	6	6	8	6	6	**6.0**	Thiếu ban	
461	K145520201116	Nguyễn Trung	Kiên		5	7	7	8	4		8	7	**5.1**	Thiếu ban	
462	K145520207020	Nguyễn Văn	Kiên	7	7	7	7	7	7	7	8	7	**7.1**	Đạt	
463	K155520207027	Nguyễn Trọng	Kiên		5				8	6	7	4	**3.6**	Thiếu ban	
464	K155520214007	Vương Trung	Kiên						7	8	9	7	**3.9**	Thiếu ban	
465	K155520216030	Nguyễn Văn	Kiên			7				7			**1.6**	Thiếu ban	
466	K155520216228	Lê Văn	Kiên							5			**0.6**	Thiếu ban	
467	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	8	6	6		6	8	7	7	**6.3**	Thiếu ban	
468	K155520216163	Phạm Văn	Kính						8	8	7	5	**3.5**	Thiếu ban	
469	K145520201198	Nguyễn Đức	Kỷ	7	8	B	6	8	8	7	8	8	**6.8**	Thiếu ban	
470	DTK1151030139	Lê Văn	Lâm	7		5	7	8					**2.7**	Thiếu ban	
471	K135520214035	Nguyễn Quang	Lâm	6	6	6	6	8	4	6	7	4	**5.8**	Đạt	
472	K145520216032	Đinh Tùng	Lâm	5	5	6	B		7	6	6	8	**5.0**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
473	K145520216099	Nguyễn Bảo	Lâm	B	7	7	7	6					**2.7**	Thiếu ban	
474	K155520201030	Vũ Lê	Lâm						8	8		5	**2.6**	Thiếu ban	
475	K155520201210	Ngô Văn	Lâm				7			8		5	**2.3**	Thiếu ban	
476	K155520216031	Mẫn Văn	Lâm					7		8			**1.7**	Thiếu ban	
477	DTK1151030090	Nông Văn	Lãm	7		5	7		9	6	9	6	**5.7**	Thiếu ban	
478	K155520216098	Vi Văn	Lãm	7		5			7	7			**3.0**	Thiếu ban	
479	K135520216329	Nguyễn Thị	Lành									6	**0.8**	Thiếu ban	
480	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	7	7	8	7	8	B	5	8	5	**6.0**	Thiếu ban	
481	K155520201091	Dương Thị	Lệ						4	8	7	6	**3.1**	Thiếu ban	
482	K145520201038	Lưu Văn	Liêm	7	7	8	B	7	1	6	7	1	**4.8**	Thiếu ban	
483	K145520201201	Vũ Đức	Liêm			7				7	6	8	**3.3**	Thiếu ban	
484	K155520207028	Vũ Thị	Liên		8	8		7				7	**3.2**	Thiếu ban	
485	K165520201100	Đào Thị Kim	Liên							8	8		**2.0**	Thiếu ban	
486	K135520214037	Phạm Văn	Linh	7	7	7	7	7	7	8	7	5	**6.9**	Đạt	
487	K135520216241	Vũ Duy	Linh	8	7	6	7	8	B	1	B	1	**3.9**	Thiếu ban	
488	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạnh	Linh	7	7		6		4	8		5	**4.1**	Thiếu ban	
489	K145510604025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	6	8	6	7		7	7	7	7	**6.2**	Thiếu ban	
490	K145520201120	Tô Văn	Linh	6	7		6	6	6	8	7		**5.1**	Thiếu ban	
491	K145520207075	Thân Thị Thùy	Linh	6	8	7	7	7	7	8	7	8	**7.3**	Đạt	
492	K155140214006	Trần Thị Hoài	Linh		B		7		8		7	7	**3.5**	Thiếu ban	
493	K155520207030	Nguyễn Thị Thùy	Linh							7			**0.9**	Thiếu ban	
494	K155520207088	Nguyễn Thị	Linh						7	7	8		**2.8**	Thiếu ban	
495	K155520216099	Nguyễn Văn	Linh	7		8	7		9	6	8	8	**6.1**	Thiếu ban	
496	K155520216164	Nguyễn Chí	Linh	6			7			8	6		**3.1**	Thiếu ban	
497	K155520216165	Phan Thị	Linh		7	7	8		9	7	8	7	**6.1**	Thiếu ban	
498	K155520216230	Nguyễn Mạnh	Linh							8	6	6	**2.5**	Thiếu ban	
499	K165520201101	Trần Thị	Linh							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
500	K165520201166	Vũ Thị	Linh	7	8		6						**2.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
501	K145520103262	Lý Hồng	Loan	8	8	6	8	6	4	8	7	8	**7.0**	Đạt	
502	K155520207089	Phạm Thị	Loan						8	8	6	6	**3.5**	Thiếu ban	
503	DTK1151020380	Nông Hoàng	Lộc	7	7	8		9	9	8	7	7	**7.0**	Thiếu ban	CĐ W301
504	K145520201119	Trần Tấn	Lộc			7	6	6	9	7	6	6	**5.4**	Thiếu ban	
505	K145520207074	Cao Thành	Lộc	7	5	8	7	7	4	8	7	8	**6.8**	Đạt	
506	K145520216034	Trần Đức	Long	8	8	B	7	6	8	8	9	7	**6.9**	Thiếu ban	
507	K145520216101	Nguyễn Bá	Long	7	8	6		6	7	7	7	6	**6.1**	Thiếu ban	
508	K155520216166	Phạm Hoàng	Long		8	8	6	7	6	8	6	8	**6.4**	Thiếu ban	
509	K155520216231	Hoàng Phi	Long	8		6		6	6	8	6		**4.5**	Thiếu ban	
510	K155520216287	Lê Văn	Long	8		8		7	7	8	8	8	**6.2**	Thiếu ban	
511	K155520216232	Nguyễn Thị	Lụa		7				7		7		**2.5**	Thiếu ban	
512	K145520201204	Nguyễn Công	Luân	7	8	5		8	8	8	9	8	**6.9**	Thiếu ban	
513	K145520216035	Lý Công	Luận	7	7	8		7	4	7	8	6	**6.0**	Thiếu ban	
514	K155520207090	Đỗ Thành	Lực		7	7			7				**2.3**	Thiếu ban	
515	K155520216034	Hoàng Văn	Lực	6	8	8	7	8	8	6	8	5	**7.1**	Đạt	
516	K145520216033	Đỗ Văn	Lương							2			**0.3**	Thiếu ban	
517	K165520201168	Đoàn Hải	Lương	7							8	6	**2.5**	Thiếu ban	
518	K145520207077	Nguyễn Thị Tùng	Ly	8	B	8	7	7	7	8	7	8	**6.8**	Thiếu ban	
519	K155520201092	Trần Thị	Mai				8		9	6	8	7	**4.6**	Thiếu ban	
520	K155520207091	Nguyễn Thị	Mai	6									**0.6**	Thiếu ban	
521	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh				6	7					**1.3**	Thiếu ban	
522	K125520201291	Vũ Tiến	Mạnh				6						**0.6**	Thiếu ban	
523	K125520216045	Đào Thế	Mạnh	B	4	B		B	B	B			**0.4**	Thiếu ban	
524	K135520201289	Nguyễn Văn	Mạnh	7	8	5	B	7	7	6	8	7	**6.2**	Thiếu ban	
525	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	8		7	7	6	6	7	8	6	**6.2**	Thiếu ban	
526	K145520201206	Nguyễn Đức	Mạnh	8	8		6	8	7	4	7	8	**6.3**	Thiếu ban	
527	K145520207132	Dương Ngô	Mạnh	8	7	8	5	6	6	7	7		**5.9**	Thiếu ban	
528	K145520216169	Trịnh Văn	Mạnh	5	6		5	5	8	7	8	4	**5.5**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
529	K145520216248	Phạm Duy	Mạnh	7	8	6	6	6	7	8	7	7	**6.9**	Đạt	
530	K155520201032	Nguyễn Sỹ	Mạnh							7		6	**1.6**	Thiếu ban	
531	K155520201152	Bùi Văn	Mạnh	7	8	7	7	5	7	7	1	6	**6.0**	Đạt	
532	K155520201212	Hà Đức	Mạnh	6	7	6		6		7		7	**4.3**	Thiếu ban	
533	K155520216035	Phó Đức	Mạnh								7		**0.9**	Thiếu ban	
534	K155520103303	Phạm Văn	Mẽ			6							**0.6**	Thiếu ban	
535	K125520216085	Bùi Văn	Minh						8				**1.0**	Thiếu ban	
536	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh	7	6	5	5	6		7	7	2	**4.9**	Thiếu ban	
537	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh						5				**0.6**	Thiếu ban	
538	K135520216093	Quản Trọng	Minh						9				**1.1**	Thiếu ban	
539	K135520216337	Nguyễn Văn	Minh	6		8	7	5				8	**3.6**	Thiếu ban	
540	K145520216280	Võ Đức	Minh						4	8	8	7	**3.4**	Thiếu ban	
541	K155520201033	Nguyễn Công	Minh						B	8			**1.0**	Thiếu ban	
542	K155520201153	Dương Thanh	Minh	8						6	8	8	**3.6**	Thiếu ban	
543	K155520201213	Dương Văn	Minh	6	8	7	9	6	4	8	7	5	**6.6**	Đạt	
544	K155520216036	Nguyễn Duy	Minh	6	5	8	7	8	8				**4.4**	Thiếu ban	
545	K155520216102	Lê Gia	Minh								6	6	**1.5**	Thiếu ban	
546	K155520216168	Ngô Văn	Minh	7					4	8	7	6	**3.8**	Thiếu ban	
547	K155520216234	Nguyễn Đình	Minh	7	5	8	6		4	6	7	7	**5.6**	Thiếu ban	
548	K165520201169	Vũ Đình	Minh	7			6	6	8	8			**3.9**	Thiếu ban	
549	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	7	7	7	6		1	8	7	6	**5.5**	Thiếu ban	
550	K145140214004	Dương Diệu	My	B	7		6	7	7	8	6	2	**4.9**	Thiếu ban	
551	K145520201125	Hoàng Thị	My	B	8	7	8	7		8	7	5	**5.5**	Thiếu ban	
552	K135520214007	Đinh Tiến	Mỹ	5	7	8	7	8	9	7	6	8	**7.3**	Đạt	
553	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam				7	9	1				**1.7**	Thiếu ban	
554	DTK1151020091	Nguyễn Văn	Nam						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu ban	
555	DTK1151020267	Trần Anh	Nam						7				**0.9**	Thiếu ban	
556	DTK1151030144	Hoàng Văn	Nam			8							**0.8**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
557	K125520216310	Nguyễn Hoàng	Nam	7		7	7	8					**2.9**	Thiếu ban	
558	K135520214043	Nguyễn Văn	Nam	8	7	6	7	7	7	7	7	6	**6.9**	Đạt	
559	K145520103268	Nguyễn Thành	Nam	6	5	7			5	7		9	**4.4**	Thiếu ban	
560	K145520201126	Nguyễn Hữu	Nam		8		7					B	**1.5**	Thiếu ban	
561	K145520201207	Nguyễn Lê	Nam		5				8				**1.5**	Thiếu ban	
562	K155510205038	Trần Xuân	Nam								7		**0.9**	Thiếu ban	
563	K155520201034	Nguyễn Công	Nam			8			7	8	6	5	**4.1**	Thiếu ban	
564	K155520201035	Nguyễn Văn	Nam						4	7	7	8	**3.3**	Thiếu ban	
565	K155520201156	Vũ Xuân	Nam					7					**0.7**	Thiếu ban	
566	K155520207035	Nguyễn Văn	Nam	7							7		**1.6**	Thiếu ban	
567	K155520207094	Quản Ngọc	Nam		8				8	7			**2.7**	Thiếu ban	
568	K155520216169	Bùi Xuân	Nam							7		5	**1.5**	Thiếu ban	
569	K155520216170	Nguyễn Phương	Nam		5			6		7	7	6	**3.6**	Thiếu ban	
570	K155520216235	Đặng Phương	Nam	8		6	8		4	8	8	7	**5.6**	Thiếu ban	
571	K155520216288	Bùi Phương	Nam						8	8	7	7	**3.8**	Thiếu ban	
572	K155520216289	Nguyễn Văn	Nam	7	8				5	6	7	6	**4.5**	Thiếu ban	
573	K165520201105	Nguyễn Văn	Nam							7	7		**1.8**	Thiếu ban	
574	K155520216171	Nguyễn Hữu	Ngân	5	6			6	1	6	8	7	**4.5**	Thiếu ban	
575	DTK1051010912	Bùi Xuân	Nghĩa					7					**0.7**	Thiếu ban	
576	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa		8	7	6	9	4	6	7	8	**6.1**	Thiếu ban	
577	K155520201216	Trần Trọng	Nghĩa	7	5		6		4	4	7	7	**4.6**	Thiếu ban	
578	K155520216039	Nguyễn Thanh	Nghĩa			8		6	7	7	8	5	**4.8**	Thiếu ban	
579	1141100006	Quàng Văn	Ngoan			7							**0.7**	Thiếu ban	
580	K125520216053	Nguyễn Anh	Ngọc	5	7	5	7	6	2	8	8	5	**5.9**	Đạt	
581	K135520201164	Đào Bá	Ngọc						8				**1.0**	Thiếu ban	HTNC
582	K135520216097	Dương Huy	Ngọc		7	6	6	7	9	7	7	7	**6.4**	Thiếu ban	
583	K145520201210	Lý Tiến	Ngọc	7	7	B	8	B	5	6	7	6	**5.2**	Thiếu ban	
584	K155520201036	Đỗ Văn	Ngọc	8			6	7	7	8		7	**4.9**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
585	K155520201157	Mẫn Xuân	Ngọc	6	5	8	8	6	8	8	7	5	**6.8**	Đạt	
586	K155520201217	Trần Thị Hồng	Ngọc	8		7	7	7	7	7	6	6	**6.2**	Thiếu ban	
587	K155520207095	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc						6	8	8		**2.8**	Thiếu ban	
588	K155520216040	Đào Văn	Ngọc		8	8	7	8	5	8			**4.7**	Thiếu ban	
589	K145520309018	Ngô Thanh	Nguyên	7			6	6					**1.9**	Thiếu ban	
590	K155520216173	Nguyễn Văn	Nguyên							8	7	7	**2.8**	Thiếu ban	
591	K155520201098	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt						4				**0.5**	Thiếu ban	
592	K155520207096	Nguyễn Thị	Nguyệt						6	8	8		**2.8**	Thiếu ban	
593	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	8				8	7	7			**3.4**	Thiếu ban	
594	DTK1151020037	Mai Đức	Nhâm									8	**1.0**	Thiếu ban	
595	K155520216239	Tạ Văn	Nhất	B	5		6		4				**1.6**	Thiếu ban	
596	K155520207097	Nguyễn Văn	Nhật	7					7	7			**2.5**	Thiếu ban	
597	K155520216041	Nguyễn Triệu	Nhật						8				**1.0**	Thiếu ban	
598	K165520201106	Dương Văn	Nhật								9		**1.1**	Thiếu ban	
599	K155520216108	Hà Thị Hồng	Nhung	7	5	8	6	7	7	8	8	5	**6.8**	Đạt	
600	K155520207039	Nguyễn Văn	Niên	6		7			4		7		**2.7**	Thiếu ban	
601	K145520216105	Nguyễn Văn	Ninh	7	7	7	B	8	8	7	7	6	**6.4**	Thiếu ban	
602	K165520201172	Tạ Phương	Ninh	7	3	6	7	7		8	8	1	**5.1**	Thiếu ban	
603	K165520201107	Ngọc Thị	Nụ							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
604	K155520216174	Nguyễn Thị Kim	Oanh	6		6	7		6	8	8	7	**5.5**	Thiếu ban	
605	LAOS115008	Done	Onnavong	7	7	7	6	7	8	6	7	7	**6.9**	Đạt	
606	K155520216240	Vũ Ngọc	Phan	6	5	6	7	6	7	8	8	6	**6.6**	Đạt	
607	K135520216249	Trần Văn	Phi	B		2	B	7	5	8	7	6	**4.2**	Thiếu ban	
608	K135520216100	Phạm Thanh	Phong	6	7	7	8	7	6	1	7	8	**6.3**	Đạt	
609	K135520216101	Đỗ Hồng	Phong					8		5	7		**2.3**	Thiếu ban	
610	K145520201216	Dương Hồng	Phong	7			7		7	7	6		**3.9**	Thiếu ban	
611	K145520216110	Đinh Thế	Phong	6	5	8	7	6	7	B	7	7	**5.8**	Thiếu ban	
612	K145520216277	Trần Tuấn	Phong	B	7	7	6	5	8	7	9	7	**6.4**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
613	K155520201218	Nguyễn Thanh	Phong	7	QA	B	B	B	B	8	6		**2.5**	Thiếu ban	Chưa trả QA
614	K165520201042	Vi Văn	Phong	8	8	7	6	7	7	8	8	8	**7.5**	Đạt	
615	K165520201108	Lê Văn	Phong						B		7	8	**1.9**	Thiếu ban	
616	K165520201199	Ma Đình	Phong							7	7		**1.8**	Thiếu ban	
617	DTK0951020686	Trần Văn	Phú						9	8	8	7	**4.0**	Thiếu ban	
618	K155520201038	Hà Văn	Phú	8	8		7	7	5	6	7	8	**6.3**	Thiếu ban	
619	K155520201099	Nguyễn Ngọc	Phú	7			7			7			**2.3**	Thiếu ban	
620	K165520216216	Phạm Xuân	Phú					8					**0.8**	Thiếu ban	
621	K145520201052	Phạm Ngọc	Phúc		8	7		6	9	4			**3.7**	Thiếu ban	
622	K145520207030	Đỗ Văn	Phúc	5	5	6	6	6	7	6	7	5	**5.9**	Đạt	
623	K165520201174	Lê Hoàng	Phúc						4	7		8	**2.4**	Thiếu ban	
624	K145520207029	Dương Thị Thùy	Phương	7	5	6	8	7	1	7	B	7	**5.2**	Thiếu ban	
625	K145520216108	Nguyễn Minh	Phương	8						8	8	8	**3.8**	Thiếu ban	
626	K145520216175	Trần Hoài	Phương	7	8	8		6	10	8	7	7	**6.9**	Thiếu ban	
627	K155520201219	Trần Duy	Phương	7	6	8	7	7	8	8	7	7	**7.3**	Đạt	
628	K155520207040	Bùi Thị	Phương				6			7			**1.5**	Thiếu ban	
629	K135520201234	Ma Văn	Quân	8	6	8	8		4	8	7	4	**5.9**	Thiếu ban	
630	K135520207034	Nguyễn Hồng	Quân	6									**0.6**	Thiếu ban	
631	K135520216252	Trần Hoàng	Quân	1			6	5	6		7	5	**3.5**	Thiếu ban	
632	K145520201135	Nguyễn Lê	Quân	8	B	6	7	B	8	8	B	7	**5.0**	Thiếu ban	
633	K155520207099	Nguyễn Văn	Quân							5	8	8	**2.6**	Thiếu ban	
634	K155520216175	Vũ Đức	Quân						4	8			**1.5**	Thiếu ban	
635	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	7			7	7					**2.1**	Thiếu ban	
636	K135520216344	Đàm Đình	Quang	7	6	7	7	B	4	8	7	6	**5.8**	Thiếu ban	
637	K145520216178	Nguyễn Thế	Quang		8					4	7		**2.2**	Thiếu ban	
638	K155520201040	Nguyễn Trung	Quang						7	8	6	6	**3.4**	Thiếu ban	
639	K155520201100	Mẫn Xuân	Quang	7				5	4	7		5	**3.2**	Thiếu ban	
640	K155520201160	Nguyễn Hồng	Quang						7	7	7	6	**3.4**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
641	K155520201220	Nguyễn Minh	Quang	7	5		6		8	8	8	7	**5.7**	Thiếu ban	
642	K155520216043	Dương Văn	Quang							8		7	**1.9**	Thiếu ban	
643	K155520216110	Phạm Văn	Quang	8	5		6	7	8	8	8	8	**6.6**	Thiếu ban	
644	K155520216241	Đỗ Hữu	Quang			8	7		4	8		4	**3.5**	Thiếu ban	
645	K165520201044	Hoàng Duy	Quang						B				**0.0**	Thiếu ban	
646	K135520207035	Ngô Văn	Quảng	6	6	4	7	B	8	7		8	**5.2**	Thiếu ban	
647	K155520201221	Trần Thị	Quế	8		8	7	7	7	7	6	6	**6.3**	Thiếu ban	
648	K155520201102	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên							7		4	**1.4**	Thiếu ban	
649	K165520201177	Dương Thanh	Quyên							8	8		**2.0**	Thiếu ban	
650	K155520216044	Nguyễn Xuân	Quyền	8	6	8	7	7	7	6	7	7	**7.0**	Đạt	
651	DTK1151030101	Ngô Văn	Quyết	7	7	7	8	5	9	7	8	8	**7.4**	Đạt	
652	K125520201279	Vũ Văn	Quyết								7		**0.9**	Thiếu ban	
653	K155520207131	Ngô Văn	Quyết						4	8	7	6	**3.1**	Thiếu ban	
654	K125520207109	Nguyễn Thị	Quỳnh							8	8		**2.0**	Thiếu ban	
655	K145520207031	Nguyễn Thị	Quỳnh	6	5	8	7	8	4	8	6	7	**6.5**	Đạt	
656	K145520207136	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	8	8	7	6	6	9	8	7	6	**7.3**	Đạt	
657	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh		8		7	8	9	6			**4.2**	Thiếu ban	
658	K155520216243	Trần Văn	Quỳnh		8				5		6	4	**2.7**	Thiếu ban	
659	K155140214007	Trần Thị	Sâm					B	6	8	8	8	**3.8**	Thiếu ban	
660	K145520216050	Nguyễn Văn	Sang	7	3	6	5	8	9	8	7	4	**6.4**	Đạt	
661	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng			5	6		8			8	**3.1**	Thiếu ban	
662	K145520216215	Lê Tài	Sáng	6	B	7	8	6	7	6	8	7	**6.2**	Thiếu ban	
663	K155520201042	Võ Hữu	Sáng							3	7		**1.3**	Thiếu ban	
664	K155520216045	Chúc Ngọc	Sáng	6	8		7	8	7	8	8	7	**6.7**	Thiếu ban	
665	K155520207042	Đỗ Thị	Sinh							8			**1.0**	Thiếu ban	
666	K155520207101	Phạm Thị Thúy	Sinh	5					6	7			**2.1**	Thiếu ban	
667	K125520201042	Bùi Hồng	Sơn	7	8		7		7	6	5	3	**4.8**	Thiếu ban	
668	K125520201044	Đinh Văn	Sơn	7	7	7	B	7	B	7	5	B	**4.3**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
669	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn							8			**1.0**	Thiếu ban	
670	K135520201172	Nguyễn Thái	Sơn		4	7	6	8		1	7		**3.5**	Thiếu ban	
671	K135520201296	Cao Hùng	Sơn	7	7		7	8	7	4	7	4	**5.7**	Thiếu ban	
672	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn	8	7	7	6	7	1	4	7	5	**5.6**	Đạt	
673	K145140214014	Nguyễn	Sơn	B						8	7	5	**2.5**	Thiếu ban	
674	K145520201057	Phạm Hồng	Sơn							7	8		**1.9**	Thiếu ban	
675	K145520201058	Nguyễn Xuân	Sơn		5	7	7	7	7	6	8	1	**5.4**	Thiếu ban	
676	K145520216115	Phạm Hải	Sơn		7	7	6	6	5	6	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
677	K145520216116	Phạm Hồng	Sơn	7	8				8	3	7		**3.8**	Thiếu ban	
678	K145520216226	Trần Xuân	Sơn		8			7					**1.5**	Thiếu ban	
679	K155520201103	Hoàng Ngọc	Sơn	7			6	6		7			**2.8**	Thiếu ban	
680	K155520201163	Nguyễn Hồng	Sơn			8				6		8	**2.6**	Thiếu ban	
681	K155520201223	Phạm Xuân	Sơn	7	8	7		6	1	8	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
682	K155520207044	Trần Ngọc	Sơn		8	7	7	8	5	8	7	7	**6.4**	Thiếu ban	
683	K155520207103	Trần Ngọc	Sơn						9	8	7	8	**4.0**	Thiếu ban	
684	K155520216046	Lương Văn	Sơn	6	8	8	7	8	7	8	7	6	**7.2**	Đạt	
685	K155520216244	Lê Quang	Sơn	7	6	5	6	8	7	8	6	B	**5.8**	Thiếu ban	
686	K155520216245	Trần Thanh	Sơn	7				7	7		7		**3.2**	Thiếu ban	
687	K165520207024	Hoàng Văn	Sơn	7		7		9					**2.3**	Thiếu ban	
688	K135520216349	Hoàng Văn	Sự	7	B	8	7	7	4	6	6	8	**5.9**	Thiếu ban	
689	K145520207085	Trịnh Văn	Sỹ	6	8	B	8	7	8	8	7	4	**6.3**	Thiếu ban	
690	K155520216114	Hoàng Văn	Sỹ					8	8	8	7	5	**4.3**	Thiếu ban	
691	K155520216246	Phạm Đức	Tài	7	8	7							**2.2**	Thiếu ban	
692	DTK1151020039	Lê Văn	Tâm								6		**0.8**	Thiếu ban	
693	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	B		B	3	6					**0.9**	Thiếu ban	
694	K155520216048	Đoàn Thành	Tâm									8	**1.0**	Thiếu ban	
695	K155520216115	Lưu Đức	Tâm	7		8			8	8			**3.5**	Thiếu ban	
696	K155520216181	Tạ Văn	Tâm	6			6		4	8	7	4	**4.1**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
697	K145520201059	Vũ Minh	Tân			B	6	6		8		6	**3.0**	Thiếu ban	
698	K155520201043	Nguyễn Đình	Tân			8	7	6	5	7	7	6	**5.2**	Thiếu ban	
699	K155520207104	Mai Ngọc	Tân						8	8	7	5	**3.5**	Thiếu ban	
700	K155520216049	Nguyễn Trí	Tân	6	8	6	7	7	7	6	7	1	**6.0**	Đạt	
701	K165520201180	Đặng Văn	Tân							7	7		**1.8**	Thiếu ban	
702	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	4	7			8		8			**2.9**	Thiếu ban	
703	K145520201223	Nông Đức	Tạo		7	7	8	6		7	7	8	**5.6**	Thiếu ban	
704	K155520201104	Đinh Trọng	Tây	5	8	7	7	7	4	7	7	6	**6.4**	Đạt	
705	K145520201151	Lê Ngọc	Thái			8	8		4	8	7	1	**4.1**	Thiếu ban	
706	K145520216125	Khương Trung	Thái		8								**0.8**	Thiếu ban	
707	K145520216221	Lê Viết	Thái	6	6	5	6	7	B	7	7	9	**5.9**	Thiếu ban	
708	K155520214010	Nguyễn Văn	Thái						6	8	8	7	**3.6**	Thiếu ban	
709	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái							7		5	**1.5**	Thiếu ban	
710	K155520216294	Hoàng Hữu	Thái				7						**0.7**	Thiếu ban	
711	DTK0951020696	Lê Đức	Thắng	B									**0.0**	Thiếu ban	
712	K135520201176	Mai Quyết	Thắng	7	8	7	5	5	4	B	7	8	**5.6**	Thiếu ban	
713	K135520201241	Nguyễn Đức	Thắng	7	6	B	B		4	B	B	B	**1.8**	Thiếu ban	
714	K135520214011	Trương Đức	Thắng	5		6	6	8		B	6	8	**4.3**	Thiếu ban	
715	K135520214055	Nguyễn Duy	Thắng	6	5	8	6	8	1	8	7	4	**5.8**	Đạt	
716	K155520114051	Nguyễn Văn	Thắng	B			B	B					**0.0**	Thiếu ban	
717	K155520201105	Nguyễn Văn	Thắng		8	8			7			6	**3.2**	Thiếu ban	
718	K155520201224	Hà Tiến	Thắng	7	6	7	7	7	8	8	7	5	**6.9**	Đạt	
719	K155520207046	Hoàng Viết	Thắng		5			7	4	6	8	9	**4.6**	Thiếu ban	
720	K155520207047	Nguyễn Trọng	Thắng				5			6			**1.3**	Thiếu ban	
721	K155520207105	Ngô Thượng	Thắng		8				7		7		**2.6**	Thiếu ban	
722	K155520216183	Nguyễn Văn	Thắng									6	**0.8**	Thiếu ban	
723	K155520216295	Nguyễn Văn	Thắng	7		7	6		B	8	7	6	**4.6**	Thiếu ban	
724	K165520201115	Nguyễn Hữu	Thắng			8		8		8		5	**3.2**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
725	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh						9	9	7	6	**3.9**	Thiếu ban	HTNC
726	K135520216170	Nguyễn Đức	Thanh		7				8	7		6	**3.3**	Thiếu ban	
727	K145520216062	Đồng Minh	Thanh	8			8	5	3	8	7	5	**5.0**	Thiếu ban	
728	K145520216260	Giang Trường	Thanh	7				9	6	8	7	7	**5.1**	Thiếu ban	
729	K155520103312	Nguyễn Thị	Thanh		4					8		8	**2.4**	Thiếu ban	
730	K155520201225	Đào Duy	Thanh	6	6	8	6	7	4	7	8	6	**6.4**	Đạt	
731	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành								5		**0.6**	Thiếu ban	
732	K135520201107	Nguyễn Hữu	Thành	B	8	7	6	8	7	6	7	B	**5.4**	Thiếu ban	
733	K135520214010	Ma Khánh	Thành	B	8	B	B	8	7	6	7	B	**4.1**	Thiếu ban	
734	K145520201234	Hoàng Công	Thành	7			6				7		**2.2**	Thiếu ban	
735	K145520216258	Trần Duy	Thành							8		2	**1.3**	Thiếu ban	
736	K145520216272	Trần Tiến	Thành	6	8	6		B	8	8	7	8	**5.9**	Thiếu ban	
737	K155520201046	Nguyễn Việt	Thành			8			7	8	7		**3.6**	Thiếu ban	
738	K155520201106	Hà Văn	Thành	7	8		7	7		6	7		**4.5**	Thiếu ban	
739	K155520201166	Ma Xuân	Thành			7	7	7	7	8	8		**5.0**	Thiếu ban	
740	K155520207106	Chu Sỹ	Thành							7			**0.9**	Thiếu ban	
741	K155520216118	Trịnh Hoàng	Thành	6	5	7	7	7	4	8	7	5	**6.2**	Đạt	
742	K155520216314	Nguyễn Đức	Thành	7			6	6	6	8	6	8	**5.4**	Thiếu ban	
743	K155520216184	Lâm Thị	Thao	5	8	6	8		7	8	8	8	**6.6**	Thiếu ban	
744	K145520207095	Đặng Phương	Thảo	8	6		7	4	B	7	7	6	**5.0**	Thiếu ban	
745	K145520216126	Dương Minh	Thảo	9	7	7	7	6	8		7	7	**6.4**	Thiếu ban	
746	K145520216193	Phạm Thị Phương	Thảo	6	7		7	7	8	7	8	7	**6.5**	Thiếu ban	
747	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	7	7	6		7	4	8	7	5	**5.7**	Thiếu ban	
748	K155520201107	Phạm Thị Phương	Thảo	7		5	7		7	B	8	8	**4.8**	Thiếu ban	
749	K155520216250	Nguyễn Thị Thu	Thảo	7			6		8				**2.3**	Thiếu ban	
750	K155520216296	Phạm Phương	Thảo							8	6	8	**2.8**	Thiếu ban	
751	K165520201183	Nguyễn Thị	Thảo	7					5		8	7	**3.2**	Thiếu ban	
752	K155520201167	Trần Văn	Thật						5	8	7	7	**3.4**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
753	K165520207030	Lâm Văn	Thế		7	6			8			6	**3.1**	Thiếu ban	
754	K155520214011	Nguyễn Đình	Thi						7	8	9	7	**3.9**	Thiếu ban	
755	K165520216049	Đỗ Mạnh	Thi	B						8			**1.0**	Thiếu ban	
756	K125520201150	Nguyễn Phúc	Thiêm	7	7	4	6	B		8	B		**3.4**	Thiếu ban	
757	K155520201227	Vi Sĩ	Thiên							8	8	6	**2.8**	Thiếu ban	
758	K155520216053	Nguyễn Đình	Thiên									1	**0.1**	Thiếu ban	
759	K155520216185	Lê Quang	Thiên					7			7	B	**1.6**	Thiếu ban	
760	K155520216251	Lưu Văn	Thiên						8	7	7	5	**3.4**	Thiếu ban	
761	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	6	5	6	5	7	8	7	8	6	**6.5**	Đạt	HTNC
762	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6		5	7	5	1	8			**3.4**	Thiếu ban	
763	K135520201055	Nguyễn Hà Khánh	Thiện	7	7	5	6	7	7	6	8	6	**6.6**	Đạt	
764	K135520216108	Đinh Đức	Thiện	7	7	5	6	6	5	4	6	7	**5.9**	Đạt	
765	K135520216358	Phạm Ngọc	Thiện	7									**0.7**	Thiếu ban	
766	K155520201047	Nguyễn Đức	Thiện			6	6	7	9	7	7	8	**5.8**	Thiếu ban	
767	K155520216120	Mẫn Xuân	Thiện	7	8	7	6	8		8		8	**5.6**	Thiếu ban	
768	K165520201118	Dương Cao	Thiện							7	7		**1.8**	Thiếu ban	
769	K155520216186	Phạm Văn	Thiều						8	8	8	6	**3.8**	Thiếu ban	
770	DTK1151030215	Lê Minh	Thịnh	7	B	7	6	8	B	B	6		**3.6**	Thiếu ban	
771	K145520207099	Phạm Văn	Thịnh	B		6	7	5	9	8	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
772	K145520207163	Lê Văn	Thịnh		7		7	6	8	8	6	7	**5.6**	Thiếu ban	
773	K155520207048	Nguyễn Duy	Thịnh						8	6			**1.8**	Thiếu ban	
774	K155520216054	Trần Minh	Thịnh	7	7	5	6	7		7			**4.1**	Thiếu ban	
775	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	7			7	7	4	6	7	7	**5.1**	Thiếu ban	
776	K165520201119	Đỗ Quang	Thịnh							7	8		**1.9**	Thiếu ban	
777	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	8		7	6	8				7	**3.8**	Thiếu ban	
778	K155520216121	Nguyễn Thị	Thoa			8						6	**1.6**	Thiếu ban	
779	K155520201109	Nguyễn Mai	Thời						9				**1.1**	Thiếu ban	
780	K135520214009	Ngô Văn	Thơm		7	7	8		1		7	4	**3.7**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
781	K155520207107	Nguyễn Minh	Thông	5			7	7		6	7		**3.5**	Thiếu ban	
782	K155520216187	Vũ Đình	Thông	5	5	6	7	6	8	6	7	6	**6.3**	Đạt	
783	K155520201169	Nguyễn Thị	Thu						7	8	8	8	**3.9**	Thiếu ban	
784	K155520207049	Ngô Thị	Thu			8				7		7	**2.6**	Thiếu ban	
785	K145520201069	Phạm Văn	Thư		8		7		8	8	7		**4.4**	Thiếu ban	
786	K155520216253	Trần Thị	Thư	8					7	6		6	**3.2**	Thiếu ban	
787	K145520114058	Trần Thiên	Thuận				6						**0.6**	Thiếu ban	
788	K155520216188	Nguyễn Duy	Thực		B		B		B	6	B	B	**0.8**	Thiếu ban	
789	K135520216105	Bùi Văn	Thương	B	7	8					7		**2.4**	Thiếu ban	
790	K135520216266	Nguyễn Văn	Thường						8				**1.0**	Thiếu ban	
791	K145520207102	Vy Thị Thu	Thúy	7	7	7	7	7	7	7	8	8	**7.3**	Đạt	
792	K145520214010	Lê Thị	Thúy	8	7	7	5	6	6	8	8	1	**6.2**	Đạt	
793	K155520207109	Nguyễn Thị	Thúy				7	7		7	6	8	**4.0**	Thiếu ban	
794	K165520201186	Nguyễn Thị	Thúy						4		7		**1.4**	Thiếu ban	
795	K155520216056	Nguyễn Thị	Thùy	7	8	7	6	8	7	6	7	8	**7.1**	Đạt	
796	K145520207101	Hà Viết	Thủy	8		8	7	6	7		7		**4.7**	Thiếu ban	
797	K155520215013	Lê Trọng	Thủy						7	7	8	7	**3.6**	Thiếu ban	
798	K155520216123	Trương Văn	Thủy			8	6			7	7	6	**3.9**	Thiếu ban	
799	K165520207031	Hoàng Thị Lệ	Thủy	7	8		8		8	7	8	7	**6.1**	Thiếu ban	
800	DTK1051010787	Lê Đăng	Tiến									6	**0.8**	Thiếu ban	
801	K145520207036	Hoàng Văn	Tiến	5	7	7	B	7	9	B	8	7	**5.6**	Thiếu ban	
802	K145520207089	Nguyễn Quyết	Tiến	7	B	B	B	6		8	7	5	**3.8**	Thiếu ban	
803	K145520216120	Trần Như	Tiến				B	B	B	8	B		**1.0**	Thiếu ban	
804	K145520216219	Nguyễn Văn	Tiến		8	7	6	7		7	7		**4.6**	Thiếu ban	
805	K155520201170	Nguyễn Ngọc	Tiến	7								1	**0.8**	Thiếu ban	
806	K155520216299	Nông Văn	Tiến							8	7	8	**2.9**	Thiếu ban	
807	K145140214006	Phạm Công	Tiệp	6	8	B	B	8	4	7	6	6	**5.1**	Thiếu ban	
808	K155520216189	Lê	Tiệp		5			7	7	6	7	1	**3.8**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
809	K155520216255	Phạm Văn	Tin	7	6	8	7		6	8	7	6	**6.2**	Thiếu ban	
810	DTK0951010293	Lục Văn	Típ									6	**0.8**	Thiếu ban	
811	K155520201111	Nguyễn Thị	Toan	7					9	8	8		**3.8**	Thiếu ban	
812	DTK1151010102	Nguyễn Duy	Toàn	B	8	5	7	5			B		**2.5**	Thiếu ban	
813	K135520201120	Dương Minh	Toàn	B	8		7	8			7	6	**3.9**	Thiếu ban	
814	K145520201147	Dương Mạnh	Toàn	7		7	6	6	8	7	8	8	**6.5**	Thiếu ban	
815	K145520216255	Đào Đức	Toàn		5	6	6	7	7	4	6	5	**5.2**	Thiếu ban	
816	K155520216124	Dương Đức	Toàn		5		5		8				**2.0**	Thiếu ban	
817	K145520216276	Trần Đăng	Toản	6	8	7	6	6	B	8	6	8	**6.1**	Thiếu ban	
818	K155520201171	Phạm Văn	Toản	7	7	8	6	7	B	8	7	7	**6.3**	Thiếu ban	
819	K165520207032	Lục Văn	Toản	7		5	7				9	5	**3.7**	Thiếu ban	
820	K155520201231	Lê Công	Tôn	5	7	6	6	8	6	7	8	6	**6.6**	Đạt	
821	K155520201051	Tăng Văn	Tồn	6	5			7	7	8	6	6	**5.2**	Thiếu ban	
822	K145520216197	Trương Thị Thanh	Trà	8	8		6	7	7	8	6	8	**6.5**	Thiếu ban	
823	K135520103064	Đào Xuân	Trai	6									**0.6**	Thiếu ban	
824	K155520216256	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm						7			6	**1.6**	Thiếu ban	
825	K135520201315	Ngô Thùy	Trang		7		7	7		7			**3.0**	Thiếu ban	
826	K145520201239	Nguyễn Thị	Trang	7	7	8	7	8	8	8	8	6	**7.5**	Đạt	
827	K145520201240	Nguyễn Thu	Trang	B	8	B	8	8	7	6	7	4	**5.4**	Thiếu ban	
828	K155140214008	Hoàng Thị Thùy	Trang				7						**0.7**	Thiếu ban	
829	K155520201172	Hoàng Thị	Trang	6	8	8	8	6	7	8	8	6	**7.2**	Đạt	
830	K155520216058	Nguyễn Thị Thùy	Trang	7			6		9	8	7		**4.3**	Thiếu ban	
831	K155520216125	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7	7	7	4	6	6	5	**6.2**	Đạt	
832	K165520201057	Hoàng Thị	Trang									1	**0.1**	Thiếu ban	
833	K165520207044	Nguyễn Thùy	Trang		5	8		7		8		7	**3.9**	Thiếu ban	
834	K165520216227	Nguyễn Thị Hương	Trang						7	9	8	6	**3.8**	Thiếu ban	
835	K165520216238	Vi Thị	Trang						8			5	**1.6**	Thiếu ban	
836	K165520216253	Nguyễn Đăng	Trang						8	7	6	7	**3.5**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
837	K145520201160	Triệu Việt	Trí	8	7	8	6	6	10	7	8	6	**7.4**	Đạt	
838	K155520216191	Trần Đình	Trí	8	5	7	7		7	8	7		**5.5**	Thiếu ban	
839	DTK1151030111	Hoàng Xuân	Trọng	6	7	7	6	5	1	8	6	6	**5.7**	Đạt	
840	K155520201053	Mạc Văn	Trọng							7		7	**1.8**	Thiếu ban	
841	K155520201233	Hoàng Vũ	Trọng		8	8	5		8	7	6	6	**5.5**	Thiếu ban	
842	K125520103457	Đặng Công	Trung	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu ban	
843	K125520201061	Nguyễn Thành	Trung				5						**0.5**	Thiếu ban	
844	K125520201129	Đinh Quang	Trung	8		7	7	7	7	6			**4.5**	Thiếu ban	
845	K125520216084	Nông Thế	Trung	7	5	7	6	7				3	**3.6**	Thiếu ban	
846	K145520214012	Nguyễn Văn	Trung	6	6	7	6	6	7	7	7	5	**6.4**	Đạt	
847	K145520216065	Trần Đức	Trung						7	8		8	**2.9**	Thiếu ban	
848	K145520216265	Phạm Văn	Trung							4	8		**1.5**	Thiếu ban	
849	K155520201174	Ngô Quốc	Trung	7	8	8	6	6	7	8	7	6	**7.0**	Đạt	
850	K155520216059	Bùi Ngọc	Trung	5	8	8	8	9	7	8			**5.7**	Thiếu ban	
851	K155520216300	Giáp Mạnh	Trung	6	5	8	7	7	B	8	7	5	**5.8**	Thiếu ban	
852	K125520103167	Lục Quảng	Trường	8									**0.8**	Thiếu ban	
853	K125520207121	Vi Xuân	Trường				8	7			7	4	**2.9**	Thiếu ban	
854	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				B				8		**1.0**	Thiếu ban	
855	K145520207164	Nguyễn Văn	Trường	8				9			6		**2.5**	Thiếu ban	
856	K145520216264	Hà Xuân	Trường	7	8	7	6	7	7	8	8	8	**7.4**	Đạt	
857	K155520201115	Đỗ Xuân	Trường				7	6	4	6	7	5	**4.1**	Thiếu ban	
858	K155520201116	Nguyễn Xuân	Trường						B	B	8	8	**2.0**	Thiếu ban	
859	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường				7	7	4	7	8		**3.8**	Thiếu ban	
860	K155520201235	Nguyễn Văn	Trường			8	5	7					**2.0**	Thiếu ban	
861	K155520207052	Hà Tiến	Trường	6			8		1				**1.5**	Thiếu ban	
862	K155520207111	Hoàng Xuân	Trường						8	5			**1.6**	Thiếu ban	
863	K155520216309	Nguyễn Xuân	Trường	7	8	8	7	7	7	8	8	5	**7.2**	Đạt	
864	K125520216207	Đặng Huy	Tú	6	7	7	B	8	1	4	7	5	**4.9**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
865	K135520103132	Vũ Văn	Tú	7									**0.7**	Thiếu ban	
866	K155520201056	Dương Văn	Tú	6	7		7		8	8	6	7	**5.6**	Thiếu ban	
867	K155520201117	Hoàng Anh	Tú	7		6	8		7	8	8	6	**5.7**	Thiếu ban	
868	K155520201177	Lương Ngọc	Tú	6				7		7	7	8	**4.1**	Thiếu ban	
869	K155520201237	Nguyễn Văn	Tú	7	6			B	6	8	7	1	**4.1**	Thiếu ban	
870	K155520207053	Mai Ngọc	Tú	7		8	7	8		6	7	6	**5.4**	Thiếu ban	
871	K155520216060	Nguyễn Văn	Tú	6		7							**1.3**	Thiếu ban	
872	K155520216193	Trần Ngọc	Tú				6			7	6		**2.2**	Thiếu ban	
873	K155520216258	Hoàng Nguyệt	Tú							8			**1.0**	Thiếu ban	
874	K165520201058	Lưu Minh	Tú			7		8		8		7	**3.4**	Thiếu ban	
875	K165520201191	Dương Thế	Tư						4	7	8	5	**3.0**	Thiếu ban	
876	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	8		8	7	7			7		**3.9**	Thiếu ban	
877	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân	B	7	6		5	8	8	8		**4.8**	Thiếu ban	
878	K155520216259	Đỗ Văn	Tuân		6		8	6	8	8		8	**5.0**	Thiếu ban	
879	DTK1151020169	Trần Minh	Tuấn			8							**0.8**	Thiếu ban	
880	K125520216210	Trương Văn	Tuấn	6	7	6	6	7					**3.2**	Thiếu ban	
881	K135520201123	Phan Quốc	Tuấn	9	5	7	3	6	9	4	6	3	**5.8**	Đạt	
882	K135520216277	Đinh Thế	Tuấn	6	7	8	6	4	8	8	6	7	**6.7**	Đạt	HTNC
883	K145520103135	Trần Anh	Tuấn					5					**0.5**	Thiếu ban	
884	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	B									**0.0**	Thiếu ban	
885	K145520201068	Nguyễn Đăng	Tuấn	6	8	8	8		9	8	7	6	**6.8**	Thiếu ban	
886	K145520201230	Đặng Anh	Tuấn	8	7		8			6	7		**3.9**	Thiếu ban	
887	K145520201231	Nguyễn Duy Hùng	Tuấn		5		7	7	8	8	7	B	**4.8**	Thiếu ban	
888	K145520207092	Bùi Văn	Tuấn						8			7	**1.9**	Thiếu ban	
889	K145520216055	Ngô Việt	Tuấn		8	6	8	8	4	8	7	6	**6.1**	Thiếu ban	
890	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	B	7	8	7	6	2	8	6	7	**5.7**	Thiếu ban	
891	K145520216123	Trần Văn	Tuấn	7	7	6	7	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu ban	
892	K155520201057	Đỗ Văn	Tuấn					7	7	5	7	7	**4.0**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
893	K155520201178	Hoàng Quốc	Tuấn	7	8	6	6	8	7	8	8	6	**7.1**	Đạt	
894	K155520201238	Hoàng Văn	Tuấn		7				4	6	6	6	**3.5**	Thiếu ban	
895	K155520201239	Phạm Minh	Tuấn		8		8	8		8	8	7	**5.3**	Thiếu ban	
896	K155520216061	Đinh Quốc	Tuấn	6	8	8	6	5	7	8	8	4	**6.7**	Đạt	
897	K155520216062	Nguyễn Văn	Tuấn	6	8	8	5	7	7	7	8	5	**6.8**	Đạt	
898	K155520216128	Hoàng Ngọc	Tuấn	7	7	7	5	8	8	8	7	8	**7.3**	Đạt	
899	K155520216130	Trịnh Quốc	Tuấn	7	5		8	7		8	8	7	**5.6**	Thiếu ban	
900	K155520216195	Tống Minh	Tuấn	7	6	8	6	8	6	8	8	6	**7.0**	Đạt	
901	K155520216261	Trần Anh	Tuấn						6	8		7	**2.6**	Thiếu ban	
902	K165520201061	Nguyễn Mạnh	Tuấn			8	7		6	7			**3.1**	Thiếu ban	
903	K165520201127	Thân Văn	Tuấn						7	7		8	**2.8**	Thiếu ban	
904	K165520201128	Ngô Mạnh	Tuấn							7	8		**1.9**	Thiếu ban	
905	DTK0851020224	Hoàng Anh	Tùng	B	6	7	6	5					**2.4**	Thiếu ban	
906	DTK1151010261	Nguyễn Sĩ	Tùng	7	8	7	6	8					**3.6**	Thiếu ban	
907	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	B	6	6	7	7	3		7	8	**4.9**	Thiếu ban	
908	K125520216204	Vũ Việt	Tùng	6	B	5	8	9	2		4	6	**4.3**	Thiếu ban	
909	K125520216261	Ngô Văn	Tùng		3	0	B		f				**0.3**	Thiếu ban	
910	K135520201115	Hoàng Thiên	Tùng				B		9			B	**1.1**	Thiếu ban	
911	K135520201244	Nguyễn Văn	Tùng	7		7	7	8	3	8	7	5	**5.8**	Thiếu ban	
912	K135520207129	Vũ Hoàng	Tùng			B				6		6	**1.5**	Thiếu ban	
913	K145520103283	Đồng Anh	Tùng	7									**0.7**	Thiếu ban	
914	K145520201061	Đinh Xuân	Tùng		6		7		8			8	**3.3**	Thiếu ban	
915	K145520201143	Nguyễn Tiến	Tùng	7	7	7		6	8	7	7	7	**6.3**	Thiếu ban	
916	K145520201144	Phạm Thế	Tùng							6		B	**0.8**	Thiếu ban	
917	K145520201145	Trần Văn	Tùng							8	B		**1.0**	Thiếu ban	
918	K145520201225	Nguyễn Mạnh	Tùng	7	7		7		8	4	7		**4.5**	Thiếu ban	
919	K145520207088	Lý Văn	Tùng		8	7		7			6	4	**3.5**	Thiếu ban	
920	K145520207161	Nguyễn Thanh	Tùng	6	5	6	7	5	8	7	8	7	**6.7**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
921	K145520216051	Nguyễn Thanh	Tùng			B					8	1	**1.1**	Thiếu ban	
922	K145520216052	Tạ Văn	Tùng									8	**1.0**	Thiếu ban	
923	K145520216185	Nguyễn Văn	Tùng		8	7	8	5		7	7		**4.6**	Thiếu ban	
924	K145520216217	Nguyễn Thanh	Tùng						8	6	8	7	**3.6**	Thiếu ban	
925	K145520216254	Nguyễn Thanh	Tùng	7	8				5	7	7	8	**4.9**	Thiếu ban	
926	K145520216271	Dương Thanh	Tùng	5	8	B	7	7	7	7	7		**5.3**	Thiếu ban	
927	K155520201059	Đặng Thanh	Tùng			6							**0.6**	Thiếu ban	
928	K155520207055	Lê Xuân	Tùng		8								**0.8**	Thiếu ban	
929	K155520216302	Đỗ Tiến	Tùng	7	7	5	8	6	5	8	7	1	**5.9**	Đạt	
930	K155520320006	Nguyễn Quang	Tùng	7	7		6		7	8	8	5	**5.5**	Thiếu ban	
931	K165520201194	Dương Thanh	Tùng	6	5	8	7	7	7	8	8	7	**7.1**	Đạt	
932	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	8	8	8	6	6					**3.6**	Thiếu ban	
933	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường	B	7	4	8	8	1	1	7	7	**4.7**	Thiếu ban	
934	K145520207087	Phạm Đăng	Tường					6	4	8	7		**3.0**	Thiếu ban	
935	K145520214023	Dương Doãn	Tường	7		7	6	7				6	**3.5**	Thiếu ban	
936	K155520216197	Nông Đình	Tưởng	8		8	6	6	7				**3.7**	Thiếu ban	
937	K145520216220	Lưu Quang	Tuyên						6	7	7	5	**3.1**	Thiếu ban	
938	K135520201128	Đào Văn	Tuyến	6	8	8	7	8	7		6	7	**6.2**	Thiếu ban	
939	K155520207056	Đỗ Thị	Tuyến	7			7		6	6	8		**3.9**	Thiếu ban	
940	K165520201064	Lưu Thị	Tuyến			7	7	6	7	8		5	**4.5**	Thiếu ban	
941	K155520216263	Đinh Ngọc	Tuyền		8			4	7	7	7	6	**4.6**	Thiếu ban	
942	K145520201050	Đỗ Văn	Ứng	7	6	6	6	7	9	7	6	7	**6.8**	Đạt	
943	K145520216134	Nguyễn Tiến	Ước						8	6	7	9	**3.8**	Thiếu ban	
944	K165520216175	Đặng Tú	Uyên						5	8	7	8	**3.5**	Thiếu ban	
945	K155520216132	Nguyễn Khánh	Vân	6	7	7	6	7	7	8	8	6	**6.9**	Đạt	
946	K125520201065	Nguyễn Hữu	Văn						B	7	B	B	**0.9**	Thiếu ban	
947	K125520201134	Nguyễn Đình	Văn	7		B	7	7		7			**3.0**	Thiếu ban	
948	K125520201225	Hoàng Thế	Văn	7									**0.7**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
949	K145520214013	Âu Anh	Văn	5	5	7	6	7	6	8	7	5	**6.3**	Đạt	
950	K145520216132	Nguyễn Ngọc	Văn	7	8	8	6	7	8	8	7	9	**7.6**	Đạt	
951	DTK1151020172	Đỗ Văn	Việt	7		8	7	5	4	8	7	6	**5.8**	Thiếu ban	
952	K145520201162	Phạm Văn	Việt	8	8	7	6	7	9	7	6	5	**7.0**	Đạt	
953	K155520103324	Vũ Đình	Việt			7				7	7	5	**3.1**	Thiếu ban	
954	K155520216066	Nguyễn Hoàng	Việt	6	8	8			7	8	7	5	**5.6**	Thiếu ban	
955	K155520216264	Lê Đình	Việt							8		7	**1.9**	Thiếu ban	
956	K165520201065	Dương Tuấn	Việt				8	6		7		1	**2.4**	Thiếu ban	
957	K165520216258	Ôn Văn	Việt						7	7	7		**2.6**	Thiếu ban	
958	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	6	6	5	7	8	4	8	8	5	**6.3**	Đạt	
959	K155520216301	Nguyễn Phúc	Vinh						1	6	7	8	**2.8**	Thiếu ban	
960	DTK1151010216	Thân Văn	Vũ	7	7	8	8	6					**3.6**	Thiếu ban	
961	K145520201245	Lê Công Hoàng	Vũ	B	8	7		4	6	5	7		**4.2**	Thiếu ban	
962	K145520216268	Hà Xuân	Vũ		5	8		5	5	7	8	8	**5.3**	Thiếu ban	
963	K155520216133	Nguyễn Văn	Vũ	8	8	7	6	B	8	6	8	4	**6.2**	Thiếu ban	
964	K155520216199	Trần Đức	Vũ	7						8	7	8	**3.6**	Thiếu ban	
965	114115003	Cư Seo	Vư	7				7	8	8	7	8	**5.3**	Thiếu ban	
966	K155520216265	Phạm Quang	Vững						7	8		7	**2.8**	Thiếu ban	
967	K155520201061	Nguyễn Việt	Vương						7	8	7	6	**3.5**	Thiếu ban	
968	K155520201241	Nguyễn Quốc	Vương	7	8	6	7	5	7	B	8	6	**5.9**	Thiếu ban	
969	K155520207059	Chu Thế	Vương						4	6			**1.3**	Thiếu ban	
970	K145520201244	Lâm Thu	Vượng		5	7	7	5	7	7	8	5	**5.8**	Thiếu ban	
971	DTK1051010721	Hoàng Văn	Xuân	7	8	7	7	8					**3.7**	Thiếu ban	
972	K145520201082	Đào Khắc	Xuân	7		7	6	6	1	8	7		**4.6**	Thiếu ban	
973	K155520216067	Trịnh Văn	Xuân							8			**1.0**	Thiếu ban	
974	K165520201198	Lương Thị	Xuân							8	7		**1.9**	Thiếu ban	
975	K145520207106	Lường Thị	Yến	7	7	6	7	7	3	7	7	6	**6.3**	Đạt	
976	K145520216067	Nguyễn Thị Bảo	Yến	6	8	8	8	B	8	7	7	6	**6.5**	Thiếu ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Tran g Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
977	K155520214012	Phạm Thị	Yến						7	7	1	6	**2.6**	Thiếu ban	
978	K165520207037	Trần Thị	Yến							B			**0.0**	Thiếu ban	

Ấn định danh sách: 978 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ W304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm. Những sinh viên nào chuyển điểm từ W301 => W304 cần xin xác nhận của Xưởng Trưởng hoặc ban Giám đốc.

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/6/2018, khi hết hạn nộp đơn thắc mắc VPTT sẽ xem xét đơn và giải đáp các đơn thắc mắc. Sinh viên gửi đơn sau ngày 15/6/2018 VPTT sẽ xử lý đơn vào học kỳ tiếp theo.

s